

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
- TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

DỰ THẢO



Phục vụ để phát triển - Phát triển để phục vụ
ISO 9001:2015

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

THÁNG 4 NĂM 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP.HCM

MSDN: 0301114089 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/5/2006, thay đổi lần thứ 12, ngày 09/12/2025.

ĐT: (028) 22338686 **Website:** www.benbaivantaisaigon.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
3. Quy chế Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
5. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).
6. Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
7. Báo cáo kết quả thực hiện Đầu tư nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).
8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, phương hướng năm 2026.
9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ V (2026-2031).
10. Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
11. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2021-2026).
12. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
13. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, tổng quỹ lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2026 và một số vấn đề khác.
14. Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026), thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031).
15. Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BẢI VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP.HCM

MSDN: 0301114089 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/5/2006, thay đổi lần thứ 12, ngày 09/12/2025.

ĐT: (028) 22338686 **Website:** www.benbaivantaisaigon.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Bắt đầu lúc 08h30, thứ tư ngày 22 tháng 4 năm 2026)

(Dự kiến)

Thời gian	Nội dung
Trước 8:30	<ul style="list-style-type: none">• Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến.
8:30 – 9:00	<p>Khai mạc Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">• Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử;• Giới thiệu Đoàn chủ tọa, chỉ định Ban thư ký;• Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu;• Thông qua chương trình Đại hội.
9:00 – 9:45	<p>Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát trình bày các Báo cáo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.• Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).• Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026.• Báo cáo kết quả thực hiện Đầu tư nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, Phương hướng năm 2026.• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) và phương hướng nhiệm kỳ V (2026-2031).• Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.• Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2021-2026).

9:45 – 10:00	Các tờ trình Đại hội <ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. • Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2026 và một số vấn đề khác. • Tờ trình về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026), thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ V (2026-2031). • Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10:00 – 10:20	Đại hội thảo luận.
10:20 – 10:30	Hướng dẫn biểu quyết và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:30 – 10:40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10:40 – 10:50	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ V (2026-2031).
10:50 – 11:10	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
11:10 – 11:15	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử.
11:15 – 11:30	<ul style="list-style-type: none"> - Ra mắt Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ V (2026-2031). - Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ V (2026-2031) họp phiên đầu tiên. - Công bố kết quả họp phiên đầu tiên.
11:30 – 11:45	Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
11:45	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 11/09/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn và khách mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | | |
|-----------|---|---|
| - Công ty | : | Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| - HĐQT | : | Hội đồng quản trị |
| - BKS | : | Ban Kiểm soát |
| - BTC | : | Ban tổ chức |

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp cuộc họp ĐHĐCĐ trên website <http://ezgsm.fpts.com.vn> và www.youtube.com
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 18/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy

¹ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty

cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- **Thời gian xác nhận tham dự:** từ 10h00 ngày 20/4/2026

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Trần Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trịnh Tuấn Hùng	Giám đốc BX N.T.Ga

- Nhiệm vụ:
 - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Phạm Phương Nhã	Thư ký Hội đồng quản trị
2	Lê Hồng Khuê	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Phạm Đình Đài	Trưởng ban kiểm phiếu
2	Ông Trịnh Tuấn Hùng	Thành viên ban kiểm phiếu

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: thukyhdt@benbaivantaisaigon.com.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <http://ezgsm.fpts.com.vn>

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử)
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử
Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử tại Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 20/04/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 20/04/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
 - Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 10h00 ngày 20/04/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung bầu cử.
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 20/04/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
 - Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/03/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 5.000.000 cổ phần tương đương với 5.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Điều 14. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 15. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 11/09/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát.
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2026 – 2031
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 24 Điều lệ công ty)



Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP).*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2026 – 2031
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử: *(theo Điều 37 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%

đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 35% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát: *Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020*)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc)
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc)

VII. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**
Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VIII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời

diễn kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty.

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trước **16 giờ ngày 10 tháng 04 năm 2026** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Địa chỉ: 720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP.HCM

Điện thoại: (028) 2233 8686

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.



Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGÔ QUANG TRUNG

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số: .66./BC - STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

PHẦN A
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Đặc điểm tình hình năm 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động do các xung đột địa chính trị và chính sách tiền tệ thắt chặt ở các nền kinh tế lớn, dẫn đến giá năng lượng và chi phí tài chính toàn cầu biến động mạnh, tạo áp lực lớn lên chi phí đầu vào.

Trong nước, nền kinh tế duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định vĩ mô với lạm phát được kiểm soát và lãi suất có xu hướng giảm, tuy nhiên, tỷ giá và giá xăng dầu còn dao động, cùng với giá hàng hóa thiết yếu ở mức cao, đã ảnh hưởng đến sức mua chung của người dân; bù lại, du lịch quốc tế và nội địa tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, kéo theo nhu cầu đi lại tăng cao, đặc biệt trong các dịp lễ tết và mùa cao điểm hè.

Đối với ngành vận tải hành khách tuyến cố định bằng ô tô, khó khăn chồng chất do chi phí nhiên liệu và đầu vào tăng cao, trong khi thị phần bị suy giảm mạnh bởi sự cạnh tranh khốc liệt từ hàng không giá rẻ, xe hợp đồng trả hình và các phương tiện công nghệ. Mặc dù vậy, ngành vẫn có cơ hội phục hồi nhờ đà tăng trưởng kinh tế vĩ mô, sự phục hồi của du lịch, việc khai thác các tuyến cao tốc mới giúp rút ngắn thời gian hành trình, cùng với công tác quản lý vận tải được tăng cường, đặc biệt là quy định duy trì tối thiểu 70% số chuyến đăng ký đã góp phần lập lại trật tự thị trường.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh và nhu cầu đi lại của hành khách tại hai Bến xe An Sương, Bến xe Ngã Tư Ga của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty) đã chịu ảnh hưởng đáng kể do các yếu tố thiên tai, đặc biệt là các cơn bão lớn xảy ra vào cuối năm. Mưa bão và lũ lụt tại khu vực miền Bắc và miền Trung đã khiến nhiều tuyến đường bị sạt lở, ngập lụt, gây gián đoạn hoạt động vận tải. Tình trạng này đã buộc các nhà xe phải tạm thời ngừng khai thác một số chặng, qua đó tác động trực tiếp đến việc khai thác các tuyến xe từ miền Bắc tại hai bến xe của Công ty trong các tháng cuối năm và ảnh hưởng chung đến hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, trước bối cảnh "vừa thách thức, vừa có cơ hội" đó, Công ty đã thể hiện sự chủ động thông qua việc triển khai đồng bộ các biện pháp chiến lược như tiết giảm chi phí, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, nhằm đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra an toàn, hiệu quả và duy trì sự ổn định.

II. Kết quả hoạt động năm 2025.

1. Kết quả Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN Năm 2024	Kế Hoạch Năm 2025	THỰC HIỆN Năm 2025	So sánh (%)	
					TH 2025 KH 2025	TH 2025 TH 2024
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/3</i>	<i>6=2/1</i>
SẢN LƯỢNG						
<i>Xe khách liên tỉnh</i>						
Xe xuất bến	lượt	214.356	237.767	231.931	97,5	108,2
Hành khách qua bến	lượt	1.028.006	1.113.070	1.240.291	111,4	120,7
<i>Phương tiện lưu đậu</i>	lượt	502.873	575.699	635.965	110,5	126,5
<i>Xe hai bánh chở hàng hoá</i>	lượt	1.166.707	1.268.466	1.172.402	92,4	100,5
<i>Xe buýt</i>						
Xe xuất bến	lượt	567.221	539.697	550.609	102,0	97,1
HK nội tỉnh qua bến	lượt	3.512.817	2.968.484	3.440.056	115,9	97,9
TỔNG DOANH THU	1000đ	87.272.976	96.400.000	99.692.332	103,4	114,2
LỢI NHUẬN						
Trước thuế	1000đ	40.013.050	44.460.442	45.498.357	102,3	113,7
Sau thuế	1000đ	31.879.243	35.456.353	36.229.691	102,2	113,6
NỢP NGÂN SÁCH	1000đ	15.044.061	17.733.101	18.166.327	102,4	120,8
TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN	1000đ	21.920	22.900	23.803	103,9	108,6

- Về Doanh thu thực hiện năm 2025 là 99,69 tỷ đồng, đạt 103,4% so với kế hoạch năm 2025, đạt 114,2% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025: 45,49 tỷ đồng đạt 102,3% so với kế hoạch năm 2025, đạt 113,7% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về nộp ngân sách ước thực hiện năm 2025: 18,59 tỷ đồng đạt 104,8 % so với kế hoạch năm 2025, đạt 123,5% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về tiền lương bình quân thực hiện năm 2025: 23,8 triệu đồng/người/tháng đạt 103,9 % so với kế hoạch năm 2025, đạt 108,6% so với cùng kỳ năm 2024.

2. Công tác chung:

2.1. Công tác khai thác vận tải và kinh doanh dịch vụ.

+ Tại Bến xe An Sương: Tổng số xe hoạt động là 857 xe, 118 đơn vị vận tải khai thác trên 102 tuyến.

+ Tại Bến xe Ngã Tư Ga: Tổng số xe hoạt động là 521 xe, 75 đơn vị vận tải khai thác trên 91 tuyến.

Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga luôn bám sát, chủ động xây dựng kế hoạch, làm việc với các đơn vị vận tải và phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách đặc biệt trong các đợt cao điểm như Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 -1/5, Lễ Quốc khánh 2/9, đảm bảo công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường (ANTT, PCCC, VSMT) trong suốt thời gian phục vụ hành khách không bị ứ đọng tại bến và không xảy ra ùn tắc giao thông trong khu vực, công tác bán vé, điều hành phân luồng giao thông, các dịch vụ phục vụ được thực hiện tốt. Báo cáo công tác phục vụ vận tải hành khách dịp lễ tết đến Sở Xây dựng TP HCM và Tổng Công ty cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV (Tổng Công ty Sam co) đúng thời gian quy định.

Triển khai việc thanh lý hợp đồng năm 2024, thẩm định và ký kết hợp đồng thương mại năm 2025 với các đối tác, điều chỉnh đơn giá dịch vụ cho phù hợp với tình hình và điều kiện của 02 bến xe, áp dụng đơn giá theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ ban hành quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị quyết 174/2024/QH15 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội, trong đó, quy định rõ các hàng hóa, dịch vụ được tiếp tục giảm thuế GTGT xuống 8% từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

Hoàn thành công tác đấu giá lựa chọn đơn vị khai thác quyền kinh doanh dịch vụ nhà xe 02 bánh, kho hàng, nhà lưu trú, nhà vệ sinh công cộng tại Bến xe An Sương và dịch vụ kho hàng, xe 02 bánh, căn tin tại Bến xe Ngã Tư Ga, đảm bảo tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng, thu hút các đơn vị có năng lực tham gia đầu tư, khai thác dịch vụ, đồng thời góp phần tăng nguồn thu, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách tại bến xe.

Hai bến xe đã triển khai áp dụng lệnh vận chuyển điện tử đến các đơn vị vận tải đảm bảo thực hiện đúng quy định. Công ty tiếp tục triển khai đến các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định thực hiện công tác bán vé điện tử theo quy định, Bến xe Ngã Tư Ga nhận được thông báo chấp nhận đăng ký hoá đơn điện tử của cơ quan thuế đối với 64/75 đơn vị vận tải – 29 đơn vị sử dụng phần mềm Sơn Phát (17 đơn vị kết nối phần mềm bán vé điện tử tại bến), Bến xe An Sương nhận được thông báo chấp nhận đăng ký hoá đơn điện tử của cơ quan thuế đối với hiện tại có hiện tại có 99/118 đơn vị sử dụng hóa đơn điện tử, có 15 đơn vị kết nối phần mềm bán vé điện tử tại bến).

Cập nhật Quy hoạch tuyến vận tải hành khách liên tỉnh cố định theo Quyết định số 3143/QĐ-CĐBVN ngày 22/08/2024 của Cục đường bộ Việt Nam về việc cập nhật, bổ sung vào Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hiện

nay, quy hoạch hiện hữu các tuyến từ Bến xe Ngã Tư Ga đi các tỉnh là 191 tuyến, với lưu lượng được cho phép là 17.941 chuyến/tháng. Quy hoạch hiện hữu các tuyến từ Bến xe An Sương đi các tỉnh là 146 tuyến, với lưu lượng được cho phép là 44.900 chuyến/tháng.

Công ty Báo cáo Sở Xây dựng TP HCM theo công văn số 2921/SXD-QLVT ngày 13/06/2025 về rà soát bổ sung, điều chỉnh tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh trên địa bàn Thành phố và xử lý thu hồi Thông báo đăng ký khai thác tuyến thành công của chuyến xe đang khai thác của các đơn vị vận tải.

Thực hiện báo cáo Sở Xây dựng TP HCM về báo cáo đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh thực hiện dưới 70% tổng số chuyến xe đã đăng ký hoạt động trong một tháng theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.

Báo cáo Sở Xây dựng TP HCM theo công văn số 2573/SXD-QLVT ngày 11/6/2025 về việc rà soát các quy định về tiêu chuẩn bến xe khách theo QCVN 45:2024/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách ban hành kèm theo thông tư số 56/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024.

Công ty đã phối hợp với Công ty Cổ phần Phát triển trạm sạc Toàn Cầu V-GREEN để triển khai đầu tư xây dựng trạm sạc điện giai đoạn 01 với quy mô 05 trụ nạp trên phần diện tích gần 200 m².

Rà soát kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều chỉnh sát với thực tế hoạt động và định hướng phát triển của Tổng Công ty Samco.

Hai bến xe của Công ty phối hợp với các đơn vị vận tải triển khai Thông tư 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Phối hợp triển khai triển khai văn bản số 727/SGTVT-QLVT ngày 18/01/2025 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Xây dựng) về việc thực hiện chức năng của bến xe khách.

Hai bến xe của Công ty tiếp tục tăng cường công tác theo dõi, chấn chỉnh và xử lý vi phạm thông qua dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình đối với các xe ô tô hoạt động kinh doanh vận tải vi phạm.

Phối hợp góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024.

Công ty duy trì công tác giám sát hoạt động của hai bến xe thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm nội quy bến xe. Bên cạnh

đó, hai bên xe của Công ty luôn đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh đối với gia súc gia cầm. Công ty cũng tích cực tuyên truyền và yêu cầu các đơn vị vận tải, nhắc nhở nhà xe, hành khách chấp hành nghiêm chỉnh quy định về việc không vận chuyển pháo trái phép, hàng cấm, động vật sống, và các quy định về an toàn như không hút thuốc lá nơi công cộng, không hút thuốc trên phương tiện vận tải, hành khách thực hiện giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường, hướng dẫn các điểm kinh doanh dịch vụ về việc phân loại rác thải theo quy định; phối hợp đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải theo định kỳ,...

2.2. Công tác tài chính

Công ty đã đảm bảo dòng tiền ổn định, đáp ứng kịp thời các nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, cũng như thực hiện chi trả lương, thưởng cho người lao động một cách công khai, minh bạch và đúng quy chế.

Công tác kiểm soát chi phí đầu vào và quản lý tài chính trong mua sắm tài sản, thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai chặt chẽ và hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm thu dịch vụ, triển khai quét mã QR, nhằm tăng cường sự thuận tiện cho khách hàng và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động thu – chi.

Công ty đã hoàn thành đúng thời hạn quyết toán thuế năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 với cơ quan chức năng. Các báo cáo tài chính đến Quý III/2025 được lập và nộp đúng hạn, đảm bảo tính chính xác. Công ty cũng đã tiếp đón và cung cấp đầy đủ thông tin cho Đoàn kiểm tra Chi cục Thuế khu vực II trong đợt kiểm tra thuế năm 2023 và 2024, được Chi cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh khen thưởng đã có thành tích tuân thủ chính sách pháp luật thuế năm 2024.

Hoạt động kế toán – tài chính và kiểm tra định kỳ được thực hiện theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành giám sát chặt chẽ Báo cáo tài chính năm 2024, năm 2025 và phối hợp hiệu quả với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính. Kết luận kiểm toán khẳng định Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý, tuân thủ các chuẩn mực và quy định hiện hành.

Công ty đã hoàn thành Báo cáo giám sát tài chính định kỳ theo yêu cầu của Đại diện phần vốn Tổng Công ty. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, bao gồm: công bố Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, Báo cáo thường niên, biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 và các nội dung khác theo quy định.

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 25% trên vốn điều lệ, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã thực hiện tiếp tục chi trả cổ tức phần lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ là 43% trên vốn điều lệ, thể hiện cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Về công tác quyết toán chuyển thể Doanh nghiệp: Công ty đã liên hệ làm việc với Chi cục Tài chính doanh nghiệp. Sau khi có hướng dẫn của Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Công ty đã làm văn bản báo cáo xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện các bước tiếp theo.

2.3. Công tác đầu tư dự án, xây dựng công trình

Dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha)

Đến nay, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11/6/2025, trong đó quy hoạch Bến xe An Sương là bến xe liên tỉnh. Công ty tiếp tục rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án khi đủ điều kiện cho phép.

Các công tác khác

Thực hiện rà soát, cập nhật các quy định về tiêu chuẩn bến xe khách theo QCVN 45:2024/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách ban hành kèm theo thông tư số 56/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024.

Thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe nhằm đáp ứng các yêu cầu của quy chuẩn bến xe khách. Bến xe Ngã Tư Ga: Hoàn thành công tác xin Giấy phép môi trường, chuẩn bị hồ sơ xin giấy phép xây dựng Hệ thống xử lý nước thải. Cải tạo dãy kho tài liệu cũ để bố trí Phòng y tế và văn phòng nhà xe. Cải tạo, nâng cấp khu vực phòng chờ cho hành khách. Cải tạo, sửa chữa phòng Đầu tư, phòng IT. Bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy. Xây dựng, vận hành các bể tách dầu, bể tách mỡ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường. Nạo vét hệ thống thoát nước, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước tốt trong mùa mưa. Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, đội Cảnh sát giao thông Bình Triệu vận hành dải phân cách di động trước cổng ra Bến xe Ngã Tư Ga, tạo thuận lợi cho hành khách và phương tiện xuất bến.

Bến xe An Sương: Cải tạo phòng Điều hành, Phòng Thu ngân, Cải tạo dãy quầy bán vé nhằm tăng thêm số lượng quầy vé (tăng từ 19 quầy lên 28 quầy) đáp ứng nhu cầu của các nhà xe. Cải tạo, nâng cấp khu vực phòng chờ cho hành khách. Lắp đặt trần nhôm nhà ga hành khách, lắp điều hòa khu vực dãy quầy vé nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Bảo trì kết cấu thép, chống thấm nhà điều hành, nhà xe 02 bánh, nhà ga số 02,... Bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy. Xây dựng, vận hành các bể tách dầu, bể tách mỡ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường. Nạo vét hệ thống thoát nước, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước tốt trong mùa mưa. Bổ sung mảng xanh đáp ứng quy chuẩn của bến xe khách theo quy định.

Công tác chuyển đổi số: Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã triển khai các phần mềm quản lý tiên tiến như phần mềm kế toán Bravo 8, hoàn thiện phần mềm quản lý nhân sự, đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm văn thư điện tử, giúp Người lao động có thể dễ dàng trực tiếp tra cứu các thông tin cá nhân (như các Quy chế, quy định Công ty, các biểu mẫu, hợp đồng lao động, thông tin lương,...), quá trình triển khai, chỉ đạo, trình ký hồ sơ, văn bản, được diễn ra nhanh chóng và kịp thời, tiết kiệm chi phí hành chính và thời gian cho cả Người lao động và các bộ phận quản lý. Thực hiện nâng cấp phần mềm quản lý bến xe, đáp ứng yêu cầu quản lý xe ra vào bến không dừng tại Bến xe An Sương. Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến tại hai bến xe.

2.4. Công tác nhân sự, pháp chế, hành chính quản trị

Tổng số lao động hiện nay là 109 người. Thực hiện việc nâng bậc lương hàng năm theo đúng quy định tại quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Giải quyết các chế độ nâng lương, điều chỉnh lương (27 trường hợp), tái ký HĐLĐ (08 trường hợp), bổ nhiệm, tái bổ nhiệm (15 trường hợp), giao nhiệm vụ (01 trường hợp).

Hoàn thành công tác thẩm định của Tổng Công ty Sam co về Hồ sơ Quỹ lương thực hiện 2024 và Quỹ lương kế hoạch 2025.

Công ty tổ chức nhiều Hội nghị, Đại hội quan trọng: Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2025–2030; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Hội nghị Người lao động; Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025; Đại hội Đoàn thanh niên Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; Đại hội Công đoàn cơ sở thành viên Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030. Tổ chức Hội nghị đối thoại định kỳ giữa Người sử dụng lao động và Người lao động của Công ty.

Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực thông qua các khóa huấn luyện về An toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, thực tập phương án phòng cháy chữa cháy – cứu hộ cứu nạn, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Đồng thời, hỗ trợ người lao động tham gia các khóa đào tạo theo Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ.

Bộ phận Pháp chế từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ hoạt động của Công ty. Công ty đẩy nhanh tiến độ rà soát, sửa đổi và xây dựng mới các văn bản quản trị nội bộ, bao gồm: bổ sung, hoàn thiện hệ thống Quy chế, Quy định. Ký kết Thỏa ước lao động tập thể trình Sở Nội vụ phê duyệt hiệu lực từ 01/05/2025 để phục vụ Hội nghị Người lao động. Ban hành quy định Thi đua - Khen thưởng của Công ty, Quy định ủy quyền thanh toán cho cá nhân trong Công ty. Phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo Quy chế trả lương, trả thưởng. Đồng thời, Pháp chế tập hợp và nghiên cứu các văn bản pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Công ty đã thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bến xe An Sương sau khi bàn giao đất phục vụ dự án hầm chui An Sương, hoàn thành thủ tục xin cấp Giấy phép môi trường cho Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga.

Công ty đã ban hành mục tiêu chất lượng ISO năm 2025, xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ ISO 9001:2015; tổ chức kiểm tra định kỳ 6 tháng về an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy tại các đơn vị và bến xe. Đồng thời, báo cáo tổng hợp các hoạt động hưởng ứng tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2025.

Trong lĩnh vực môi trường, Công ty đã ký kết lại hợp đồng thu gom chất thải nguy hại và chất thải sinh hoạt năm 2025, thực hiện hợp đồng bảo trì hệ thống xử lý nước thải tại Bến xe Ngã Tư Ga, chỉnh trang, vệ sinh khu vực chứa chất thải nguy hại, nạo vét bùn thải và thay đồng hồ định lượng nước thải. Công ty cũng tham gia Chiến dịch Giờ Trái đất 2025 với thông điệp “Tiết kiệm điện – thành thói quen”, lan tỏa ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong cộng đồng.

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động phát huy phong trào sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Trong năm 2025, đã có 09 đề tài được công nhận.

Công ty luôn quan tâm, chăm lo Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 cho người lao động, phối hợp Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người lao động, đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, cán bộ hưu trí. Các chế độ phúc lợi được bảo đảm theo Thỏa ước lao động tập thể như: trang bị áo mưa, bảo hiểm tai nạn cá nhân, đồng phục, bảo hộ lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tặng quà sinh nhật.

Các hoạt động phong trào được duy trì sôi nổi: kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, tặng quà cho con em Người lao động nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và các em có thành tích học tập xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức tham quan – nghỉ mát cho toàn thể người lao động tại Hàn Quốc và Úc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết tập thể.

Bên cạnh đó, năm 2025, Công ty đã tích cực thể hiện trách nhiệm cộng đồng thông qua việc đóng góp và ủng hộ nhiều chương trình an sinh xã hội ý nghĩa. Các hoạt động trọng tâm bao gồm: ủng hộ các chương trình Đồng hành và Chia sẻ, tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, đóng góp cho chương trình Cùng công nhân vượt khó và ủng hộ các quỹ quan trọng như Quỹ Vì người nghèo và Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Quyên góp hỗ trợ đồng bào bị bão lụt với tổng số tiền gần 70 triệu đồng, tham gia đóng góp chia sẻ khó khăn với Nhân dân Cuba tại TP.HCM với số tiền 18,5 triệu đồng. Những hoạt động này khẳng định cam kết của Công ty đối với việc phát triển bền vững và đóng góp thiết thực vào cộng đồng.

III. Nhận xét đánh giá chung

1. Các việc làm được

Năm 2025 là một năm ghi dấu những thành tựu nổi bật và toàn diện của Công ty. Nhờ sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm cao độ của toàn thể Người lao động, Công ty đã triển khai thành công mọi chủ trương, Nghị quyết của Tổng Công ty Sam co.

Các kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm việc thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng Quản trị năm 2025, đều được cụ thể hóa và hoàn thành một cách thuận lợi, mang lại hiệu quả thiết thực.

Với sự năng động, sáng tạo và quyết liệt trong công tác điều hành của Ban Điều hành, cùng sự đồng lòng nhất trí của Hội đồng Quản trị và tập thể người lao động, Công ty đã thực hiện thành công nhiều biện pháp đột phá trong phát triển kinh doanh. Đặc biệt, Công ty đã mở rộng thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới và từng bước đưa các tuyến xe chất lượng cao vào khai thác tại các Bến xe Ngã Tư Ga và An Sương. Công tác nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, cải tiến bố trí mặt bằng bến bãi và khai thác hiệu quả các dịch vụ quảng cáo, tiện ích tại hai bến xe được chú trọng, góp phần tạo nên sự ổn định vững chắc. Những nỗ lực này đã mang lại kết quả kinh doanh vượt trội so với kế hoạch đề ra: Doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 103,4% so với kế hoạch năm 2025, đạt 114,3% so với cùng kỳ năm 2024. Về Lợi nhuận trước thuế đạt 102,3% so với kế hoạch năm 2025, đạt 113,7% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của chiến lược kinh doanh và khả năng thích ứng linh hoạt của Công ty.

Không chỉ dừng lại ở lĩnh vực kinh doanh, Công ty còn phát triển đồng đều các mặt công tác quan trọng khác, khẳng định một mô hình phát triển toàn diện. Các lĩnh vực như ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý điều hành, công tác bảo đảm An ninh trật tự (ANTT), Phòng cháy chữa cháy (PCCC), An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), bảo vệ môi trường đều được triển khai nghiêm túc và hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên được chú trọng, cùng với việc chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đồng thời tích cực tham gia công tác xã hội.

Đặc biệt, năm 2025, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều khen thưởng và danh hiệu xuất sắc, phản ánh sự công nhận từ các cấp lãnh đạo và cộng đồng. Trong đó, các giải thưởng đáng tự hào bao gồm: Đảng ủy UBND Thành phố tặng bằng khen cho Đảng bộ bộ phận Công ty đã có thành tích xuất sắc trong Phòng trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2025. Tổng Công ty Sam co tặng giấy khen cho Công ty về điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước của Tổng Công ty Sam co giai đoạn 2020 – 2025; . Giấy khen Tổng công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH - MTV khen thưởng Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025; Tập thể lao động tiên tiến cấp Tổng Công ty Sam co năm 2025, đạt thành tích là tập thể gương mẫu điển hình tiên tiến cấp Tổng Công ty Sam co giai đoạn 2020 – 2025

Những thành tựu rực rỡ này là kết quả tất yếu của sự quan tâm, hỗ trợ và định hướng chiến lược từ Tổng Công ty Sam co, Sở Xây dựng TP HCM, chính quyền địa phương, kết hợp với sự chỉ đạo hiệu quả, quyết đoán và sự đoàn kết nội bộ bền chặt. Sự đồng lòng nhất trí của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động chính là động lực mạnh mẽ nhất, giúp Công ty hoàn thành xuất sắc, vượt

mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, tạo tiền đề vững chắc để khẳng định sự phát triển bền vững và vươn lên mạnh mẽ trong những năm tiếp theo.

2. Những khó khăn, hạn chế

Các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục triển khai các biện pháp nhằm chấn chỉnh tình trạng “xe dù, bến cóc” và hoạt động vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng”. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xử lý vẫn chưa triệt để, dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Điều này gây mất trật tự trong hoạt động vận tải và ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác của các bến xe khách liên tỉnh.

Việc triển khai các giải pháp công nghệ mới (lệnh vận chuyển và vé điện tử) đang gặp với một số thách thức mang tính hệ thống và khách quan. Nguyên nhân chủ yếu là do khung hướng dẫn kỹ thuật từ cơ quan quản lý cần được hoàn thiện và cụ thể hơn để tạo sự thống nhất chung. Đồng thời, hệ thống kỹ thuật kết nối giữa các bên còn thiếu đồng bộ và chưa thực sự ổn định, dẫn đến tình trạng lỗi dữ liệu vẫn thường xuyên xảy ra. Quá trình chuyển đổi số của Công ty còn bị ảnh hưởng khi một số đơn vị vận tải và nhiều bến xe đối lưu ở các tỉnh chưa đáp ứng được đầy đủ các điều kiện kỹ thuật cần thiết để đồng bộ hóa vé điện tử.

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

I. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH Năm 2026	So với TH 2025 (%)
1	TỔNG DOANH THU	1000đ	103.500.000	103,8
2	LỢI NHUẬN			
	Trước thuế	1000đ	47.717.788	104,9
	Sau thuế	1000đ	38.024.231	105,0
3	NỢP NGÂN SÁCH	1000đ	18.950.000	104,3
4	TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN	1000đ	24.115	101,3

2. Kế hoạch Đầu tư 2026: Dự trù kinh phí năm 2026 là 8.820 triệu đồng.

II. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

1. Tiếp tục bám sát định hướng chiến lược phát triển các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm cao, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh.

2. Tăng cường công tác quản lý tài chính và kiểm soát nội bộ. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn, công nợ, chi phí và các hoạt động thu – chi; thực hiện nghiêm các quy định về chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước và Tổng Công ty Sam co. Chủ động phân tích, đánh giá tình hình tài chính định kỳ, kịp thời đề xuất các giải pháp điều hành phù hợp, đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất – dịch vụ. Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp vận tải trong việc xây dựng và triển khai các giải pháp phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách. Tập trung cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường tiện ích, thái độ phục vụ; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy tại các bến xe, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và khai thác dịch vụ. Tăng cường số hóa quy trình làm việc, quản lý dữ liệu và triển khai các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả quản trị. Khuyến khích các phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến – cải tiến kỹ thuật.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực. Tổ chức, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu lực – hiệu quả trong quản lý, điều hành. Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng và tác phong phục vụ cho đội ngũ cán bộ, người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp vận tải và người lao động. Đảm bảo các đơn vị nắm bắt, tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, Tổng Công ty Sam co và Công ty trong lĩnh vực vận tải, kinh doanh và quản trị nội bộ.

7. Duy trì và phát huy danh hiệu “Bến xe an toàn – văn minh”. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ; chú trọng xây dựng phong cách phục vụ văn minh, chuyên nghiệp, tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện và mang lại sự hài lòng cho hành khách.

III. Giải pháp thực hiện

1. Công tác khai thác vận tải và kinh doanh dịch vụ hỗ trợ

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả công tác khai thác và kinh doanh vận tải, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm hoạt động phục vụ hành khách được an toàn, thông suốt và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ. Công ty sẽ chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các giải pháp tổ chức vận tải, đặc biệt trong các dịp cao điểm Lễ, Tết tại Bến xe Ngã Tư Ga và Bến xe An Suối. Việc phối hợp với các doanh nghiệp vận tải được thực hiện chặt chẽ, từ khâu bán vé, điều hành phương tiện, phân luồng giao thông đến hỗ trợ hành khách, nhằm đảm bảo hoạt động khai thác diễn ra nhịp nhàng, đúng quy trình, an toàn và hiệu quả.

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về quản lý hoạt động vận tải theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ, Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ, Thông tư

36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024. Công ty thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời các quy định mới đến các đơn vị vận tải, phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh vận tải lành mạnh, minh bạch và đúng pháp luật.

Công ty tiếp tục tăng cường thông tin đến các doanh nghiệp về quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định đường bộ toàn quốc đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, từ đó mời gọi các đơn vị tham gia khai thác tuyến, đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm đối tác chiến lược.

Công ty sẽ tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp vận tải tham gia hoạt động tại hai bến xe, đồng thời tìm kiếm và hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm phát triển thêm các tuyến vận tải hành khách cố định theo quy hoạch mới của cơ quan quản lý nhà nước. Công ty cũng sẽ thường xuyên rà soát, đánh giá và tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động, kịp thời điều chỉnh phương án điều hành, hoàn thiện quy trình quản lý, nâng cao năng lực phục vụ và hiệu quả khai thác.

Công ty thanh lý hợp đồng dịch vụ năm 2025, rà soát, điều chỉnh các biểu mẫu hợp đồng dịch vụ năm 2026 để triển khai thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ năm 2026 với các đối tác, đồng thời thương thảo với các đối tác điều chỉnh đơn giá dịch vụ năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế và biến động của thị trường, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng được tăng cường, nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong quá trình hợp tác. Cùng với đó, Công ty tiếp tục chú trọng cải tạo, sắp xếp, quy hoạch lại các khu vực tác nghiệp trong bến xe, tối ưu hóa luồng ra vào và vị trí đậu đỗ phương tiện, bảo đảm không gian khai thác thuận tiện, an toàn, giảm thiểu ùn tắc và tạo điều kiện tốt nhất cho hành khách.

Công ty tiếp tục làm việc với Công ty Cổ phần xe khách Phương Trang FUTABUSLINES và Công ty Cổ phần Phát triển trạm sạc Toàn Cầu V-GREEN tùy theo tình hình nhu cầu thực tế của phương tiện sử dụng trạm nạp điện triển khai đầu tư xây dựng trạm sạc điện trước tháng 01/2027 theo quy định tại Thông tư số 56/2024/TT-BGTVT và Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT.

Công ty phối hợp với Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam (Viettel ePass) và Cổ phần Tư vấn chuyển giao Công nghệ Sơn Phát để đàm phán, thống nhất về giải pháp lắp đặt thiết bị và vận hành hệ thống ETC phù hợp với nhu cầu sử dụng nhằm giảm chi phí lắp đặt thiết bị và vận hành.

Triển khai thực hiện công tác đấu giá đối với Quyền khai thác dịch vụ sửa chữa, mua bán phụ tùng xe ô tô tại Bến xe Ngã Tư Ga, dự kiến hoàn thành trước tháng 06/2026.

Công ty tập trung nâng cao chất lượng phục vụ thông qua việc đào tạo kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự cho đội ngũ cán bộ, người lao động. Các chương trình đào tạo định kỳ được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, thái độ phục vụ và ý thức trách nhiệm của người lao động. Đồng thời, Công ty thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của hành khách tại hai bến xe,

lấy kết quả làm cơ sở để cải tiến quy trình phục vụ, hướng tới mục tiêu nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khai thác và phục vụ khách hàng, bao gồm phát triển hệ thống bán vé điện tử, nâng cấp hệ thống kiểm soát xe ra vào bến tại Bến xe Ngã Tư Ga và Bến xe An Sương, áp dụng công nghệ thu phí tự động không dừng góp phần rút ngắn thời gian kiểm soát phương tiện, tăng tính minh bạch và hiệu quả quản lý. Nâng cấp phần mềm quản lý Bến xe, sử dụng camera AI để kiểm soát phương tiện ra vào bến, tiến tới kiểm soát xe ra vào bến không dừng đối với xe khách tuyến cố định và triển khai thu phí không dừng đối với xe vắng lái. Vận hành hệ thống máy chủ hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý dữ liệu, vận hành các phần mềm ứng dụng của Công ty. Song song đó, công tác quảng bá thương hiệu được chú trọng thông qua các kênh truyền thông điện tử như website, mạng xã hội ..., nhằm nâng cao hình ảnh Bến xe Ngã Tư Ga và Bến xe An Sương, đồng thời cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho hành khách về các tuyến xe, nhà xe, lịch trình hoạt động và dịch vụ tiện ích. Việc tăng cường kết nối, tương tác và chăm sóc khách hàng trên nền tảng số không chỉ giúp nâng cao giá trị thương hiệu mà còn góp phần tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp hiện đại, thân thiện và chuyên nghiệp trong mắt hành khách và đối tác.

2. Công tác tài chính

Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ, chính xác công tác kế toán – tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện nghiêm nghĩa vụ thuế, đảm bảo kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng hạn.

Công ty duy trì dòng tiền ổn định phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ chi phí, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và bảo đảm tính minh bạch trong đầu tư, mua sắm, xây dựng cơ bản. Các khoản chi được phân bổ hợp lý, đúng kế hoạch, đúng mục đích, phù hợp khả năng tài chính của đơn vị.

Đồng thời, Công ty tăng cường biện pháp bảo toàn và phát triển tài sản, tối ưu hóa lợi nhuận, bảo vệ quyền lợi cổ đông và người lao động, hướng đến chiến lược tài chính bền vững, hiệu quả và minh bạch.

Công ty tiếp tục phối hợp với các cơ quan ban ngành hoàn tất công tác quyết toán chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần đúng quy định.

3. Công tác đầu tư dự án, xây dựng công trình

Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha

Công ty tiếp tục thực hiện rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch, xây dựng và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án khi đủ điều kiện cho phép.

Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe đáp ứng quy chuẩn bến xe khách.

- Tại Bến xe Ngã Tư Ga : Hoàn thành công tác xin Giấy phép xây dựng hạng mục công trình Hệ thống xử lý nước thải Bến xe Ngã Tư Ga, triển khai thi công

theo Giấy phép được cấp. Thường xuyên sửa chữa, bảo trì các hệ thống điện, nước, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định. Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến, vận hành hệ thống xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy. Bù lún mặt bãi khu vực xung quanh Nhà điều hành Bến xe Ngã Tư Ga; Sửa chữa, gia cố hàng rào xung quanh bến xe.

- Tại Bến xe An Sương: Gia cố nền bãi bến xe khu vực trước trạm CNG, trước khu bảo dưỡng sửa chữa. Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí khu vực phòng chờ cho hành khách tại nhà ga số 1, đáp ứng quy chuẩn bến xe khách loại I.

4. Công tác nhân sự – đào tạo, hành chính và pháp chế

Công ty tiếp tục tạo điều kiện để người lao động phát huy tối đa năng lực, đồng thời quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, công bằng. Công tác đào tạo được đẩy mạnh với các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý và các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy và nghiệp vụ bảo vệ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Song song đó, Công ty rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quy hoạch và tổ chức các chương trình đào tạo phù hợp; thực hiện luân chuyển cán bộ linh hoạt theo năng lực và sở trường để nâng cao hiệu quả công việc. Chính sách tiền lương, thưởng và kỷ luật được thực hiện minh bạch, đảm bảo quyền lợi và tạo động lực làm việc cho người lao động.

Trong công tác hành chính – pháp chế, Công ty tổ chức đầy đủ và hiệu quả các hội nghị trọng điểm năm 2026 như Đại hội Đồng cổ đông thường niên, Hội nghị Người lao động và các Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng, sản xuất kinh doanh.

Công ty tiếp tục ứng dụng phần mềm quản lý vào quy trình tác nghiệp nhằm nâng cao hiệu suất làm việc và duy trì thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, đề cao vai trò trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ. Tất cả hoạt động liên quan đến quyền lợi người lao động được tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Công ty tiếp tục hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bến xe An Sương sau khi bàn giao đất phục vụ dự án hầm chui An Sương.

Công ty tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy tại Bến xe Ngã Tư Ga và Bến xe An Sương; phối hợp chặt chẽ với công an, thanh tra giao thông, quản lý thị trường và lực lượng PCCC để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho hành khách và tài sản. Đồng thời, Công ty tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế nội bộ như quy chế trả lương, thưởng, tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý nhân sự... nhằm bảo đảm tính chặt chẽ, đồng bộ và phù hợp thực tiễn. Công ty duy trì hệ thống ISO 9001:2015, thực hiện đánh giá nội bộ định kỳ để nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả hoạt động.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các phong trào thi đua, khuyến khích sáng kiến cải tiến, phấn đấu đạt ít nhất 8 sáng kiến và 3 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trong năm 2026; đồng thời chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, gắn kết

hình ảnh thương hiệu với Tổng Công ty Samco. Công ty tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đối tượng chính sách và tham gia các hoạt động an sinh xã hội, góp phần củng cố uy tín và trách nhiệm cộng đồng.

IV. Đề xuất - kiến nghị

1. Đề xuất Tổng Công ty Samco tiếp tục phối hợp cùng với cơ quan ban ngành hỗ trợ Công ty các thủ tục để sớm hoàn thành công tác quyết toán chuyển thể doanh nghiệp từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.

2. Kiến nghị cơ quan chức năng tiếp tục kiểm tra chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty Samco;
- Các phòng, 02 Bến xe;
- Lưu: VT, PKD-CSKH(01b).N.7.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Trần Hiếu

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
 TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số: 62./BC-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ IV (GIAI ĐOẠN 2021-2025)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ V (GIAI ĐOẠN 2026-2030)

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH
NHIỆM KỲ NHIỆM KỲ IV (GIAI ĐOẠN 2021-2025)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2021 – 2025, tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan; Năm 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài gây hậu quả nặng nề; cùng với đó là các cuộc chiến tranh thương mại, xung đột quân sự tại một số khu vực chưa có hồi kết. Những yếu tố trên đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên vật liệu và chi phí đầu vào tăng cao, tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế – xã hội trong nước, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty.

Trong nước, nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề trong những năm đầu nhiệm kỳ, đến năm 2023 mới từng bước phục hồi và đạt mức tăng trưởng tương đối ổn định. Mặc dù lạm phát được kiểm soát và mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm, song sự biến động của tỷ giá, giá xăng dầu và giá cả một số mặt hàng thiết yếu vẫn gây áp lực lên sức mua của người dân và chi phí hoạt động của doanh nghiệp. Ổ chiều tích cực, nhu cầu đi lại của người dân tăng trở lại cùng với sự phục hồi rõ nét của du lịch trong và ngoài nước đã tạo thêm dư địa phát triển cho lĩnh vực vận tải hành khách.

Riêng đối với lĩnh vực vận tải hành khách tuyến cố định bằng ô tô, Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức do chi phí nhiên liệu và chi phí đầu vào tăng cao trong khi mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Thị phần vận tải truyền thống bị chia sẻ bởi hàng không giá rẻ, các loại hình vận tải công nghệ và xe hợp đồng trả hình. Tình trạng “xe dù”, “bến cóc” vẫn còn tồn tại, làm giảm hiệu quả khai thác và ảnh hưởng đến môi trường cạnh tranh lành mạnh của các doanh nghiệp vận tải hợp pháp.

Bên cạnh những khó khăn nêu trên, ngành vận tải hành khách cũng xuất hiện một số yếu tố thuận lợi, như đà tăng trưởng trở lại của nền kinh tế, hệ thống hạ



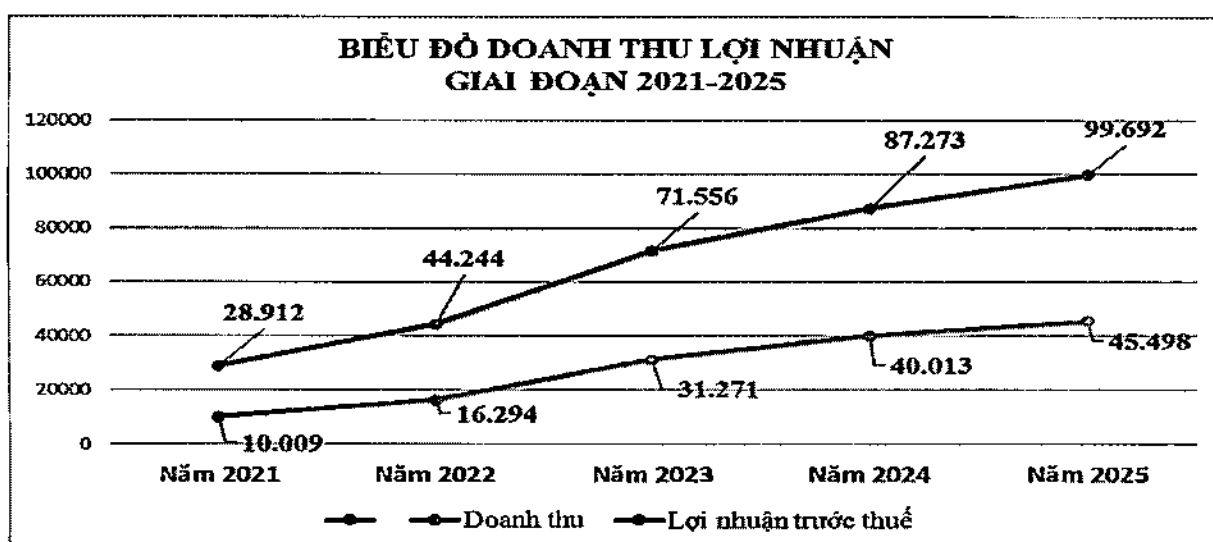
tăng giao thông từng bước được hoàn thiện, nhiều tuyến cao tốc mới được đưa vào khai thác, góp phần rút ngắn thời gian hành trình và nâng cao năng lực khai thác. Đồng thời, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vận tải được tăng cường thông qua các quy định về điều kiện kinh doanh, tần suất hoạt động và kiểm tra, giám sát, từng bước lập lại trật tự thị trường.

Trong bối cảnh chung đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; tập trung rà soát, điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tiễn; bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mục tiêu nhiệm kỳ đề ra. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị và tổ chức thực hiện, Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn, duy trì ổn định hoạt động, tạo tiền đề quan trọng cho quá trình phục hồi và phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ IV (GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025)

Đơn vị tính: triệu đồng									
Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Thực hiện giai đoạn 2021-2025	So sánh với chỉ tiêu NQDH nhiệm kỳ 2021-2025 (%)	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2021-2025
1	Doanh thu	28.912	44.244	71.556	87.273	99.692	331.676	137,09	24%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.009	16.294	31.271	40.013	45.498	143.086	144,69	30%
3	Thu nhập bình quân (người/tháng)	12,67	17,04	21,33	22,92	24,81	19,75	154,57	16%
4	Nộp ngân sách	4.020	6.880	12.720	15.044	18.166	56.831	142,22	36%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	12%	12%	25%	25%	25%			
		Tỷ lệ chỉ cổ tức phần lợi nhuận để lại đến năm 2024				43%			

Đơn vị tính: triệu đồng



Hình 1: Biểu đồ doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2021- 2025

Giai đoạn 2021 – 2025, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 trong những năm đầu nhiệm kỳ, Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chủ động xây dựng kế hoạch, linh hoạt trong công tác điều hành, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước phục hồi và phát triển ổn định.

Về doanh thu, tổng doanh thu thực hiện trong giai đoạn đạt 331.676 triệu đồng, đạt 137,09% so với chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn. Doanh thu tăng trưởng liên tục qua các năm, đặc biệt từ năm 2023 trở đi khi thị trường vận tải và nhu cầu đi lại của người dân phục hồi rõ nét. Kết quả này thể hiện nỗ lực của Ban điều hành trong việc mở rộng nguồn thu, nâng cao hiệu quả khai thác bến xe và dịch vụ đi kèm.

Về lợi nhuận trước thuế, tổng lợi nhuận thực hiện đạt 143.086 triệu đồng, đạt 144,69% so với kế hoạch. Lợi nhuận tăng đều qua từng năm, tốc độ tăng trưởng bình quân 30%, phản ánh hiệu quả của công tác quản lý chi phí, điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và vốn của Công ty.

Về thu nhập người lao động, thu nhập bình quân đạt 19,75 triệu đồng/người/tháng, bằng 154,57% so với chỉ tiêu kế hoạch, với mức tăng trưởng bình quân 16%. Ban điều hành luôn xác định việc đảm bảo và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động là yếu tố quan trọng, gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty.

Về chi trả cổ tức: Ban điều hành đã tổ chức thực hiện đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức không thấp hơn 10%/VDL; thực tế từ năm 2023 đến 2025 duy trì mức 25%/vốn điều lệ (VDL), theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã thực hiện tiếp tục chi trả cổ tức phân lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ là 43%/VDL, thể hiện cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả; hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để Công ty củng cố năng lực tài chính, ổn định đời sống người lao động và tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2026 – 2031.

030
C
BÊN
NH

III. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Công tác sản xuất kinh doanh

Hàng năm tổ chức thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách đặc biệt là trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, ngày thống nhất đất nước 30/4 và ngày Quốc tế lao động 1/5, Lễ Quốc khánh 2/9, tình hình an ninh trật tự (ANTT), phòng chống cháy nổ (PCCN), vệ sinh môi trường, luôn được đảm bảo. Thực hiện tốt công tác chăm lo Tết cho người lao động. Hằng năm, Công ty được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen về công tác phục vụ Tết.

Phối hợp các đơn vị thực hiện đúng theo các quy định về bến xe khách và đã được Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây Dựng) ban hành Quyết định 1311/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2021 công bố công suất Bến xe Ngã tư Ga, Quyết định 03/QĐ-SGTVT ngày 05/1/2021 công bố công suất Bến xe An Sương và ban hành Quyết định 1329/QĐ-SGTVT ngày 30/12/2021 công bố bến xe Bến xe An Sương đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại 1 thời hạn 5 năm từ 30/12/2021-30/12/2026.

Phối hợp các đơn vị thường xuyên kiểm tra và lập biên bản nhắc nhở đối với các xe không thực hiện việc lắp đặt camera hành trình theo Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

Điều chỉnh đơn giá dịch vụ giảm thuế giá trị gia tăng của một số danh mục hàng hóa, dịch vụ theo quy định từ 10% xuống 8% theo các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ từ ngày 01/2/2022 đến 31/12/2026.

Hoàn thành việc đầu tư, nâng cấp phần mềm quản lý xe ra vào bến theo đúng quy định của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), đồng bộ phần cứng tại hai bến xe nhằm hoàn thiện quy trình tác nghiệp và công tác quản lý điều hành. Hai bến xe trực thuộc Công ty đã thực hiện truyền tải đầy đủ các nội dung theo quy định về Cục Đường bộ Việt Nam, các đơn vị vận tải cũng đã và đang thực hiện việc truyền tải dữ liệu của “Lệnh vận chuyển điện tử”. Công ty đã triển khai, phối hợp với các đơn vị vận tải thực hiện việc ký lệnh vận chuyển điện tử tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa truyền tải, truyền tải dữ liệu còn sai sót và một số bến xe đối lưu chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện để thực hiện việc ký lệnh điện tử. Bố trí và xây dựng các khu vực để hành khách tra cứu thông tin dễ dàng và tìm hiểu các thông tin cần thiết liên quan đến bến xe.

Thường xuyên cập nhật tuyến vận tải hành khách liên tỉnh cố định theo Quyết định của Cục đường bộ Việt Nam về việc cập nhật, bổ sung vào Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến

năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Hiện nay, quy hoạch hiện hữu các tuyến từ Bến xe Ngã tư Ga đi các tỉnh là 191 tuyến, với lưu lượng được cho phép là 17.941 chuyến/tháng. Quy hoạch hiện hữu các tuyến từ Bến xe An Sương đi các tỉnh là 146 tuyến, với lưu lượng được cho phép là 44.900 chuyến/tháng.

Triển khai, đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định về việc áp dụng hóa đơn điện tử trong lĩnh vực kinh doanh vận tải theo quy định.

Thực hiện công tác đấu giá lựa chọn đơn vị khai thác quyền kinh doanh dịch vụ nhà xe 02 bánh, kho hàng, nhà lưu trú, nhà vệ sinh công cộng tại Bến xe An Sương và dịch vụ kho hàng, xe 02 bánh, căn tin tại Bến xe Ngã tư Ga, đảm bảo tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng, thu hút các đơn vị có năng lực tham gia đầu tư, khai thác dịch vụ, đồng thời góp phần tăng nguồn thu, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách tại bến xe.

Công ty đã phối hợp với Công ty Cổ phần Phát triển trạm sạc Toàn Cầu V-GREEN để triển khai đầu tư xây dựng trạm sạc điện giai đoạn 01 với quy mô 05 trụ nạp trên phần diện tích gần 200 m².

Hai bến xe thường xuyên phối hợp với Đội cảnh sát giao thông, Đội thanh tra giao thông kiểm tra các điều kiện an toàn kỹ thuật trước khi xe xuất bến, kiểm tra nồng độ cồn, ma túy; tiến hành kiểm tra làm việc với các đơn vị vận tải tại hai bến xe về việc xe chạy không đúng biểu đồ giờ, thường xuyên bỏ tài chuyến, không đưa xe vào bến hoạt động, công tác công nợ, kiểm tra và lập biên bản nhắc nhở đối với các xe không thực hiện việc lắp đặt camera hành trình theo quy định.

Phối hợp với các đơn vị vận tải triển khai Nghị định 41/2024/NĐ-CP ngày 16/04/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 quy định về hoạt động vận tải đường bộ, Thông tư 18/2024/TT-BGTVT ngày 31/05/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác; Văn bản số 727/SGTVT-QLVT ngày 18/01/2025 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Xây dựng) về việc thực hiện chức năng của bến xe khách và các quy định khác có liên quan. Phối

hợp góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024.

2. Công tác quản lý tài chính

Công ty đã đảm bảo dòng tiền ổn định, đáp ứng kịp thời các nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, cũng như thực hiện chi trả lương, thưởng cho người lao động một cách công khai, minh bạch và đúng quy chế.

Công tác kiểm soát chi phí đầu vào và quản lý tài chính trong mua sắm tài sản, thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai chặt chẽ và hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực.

Đã triển khai thực hiện ứng dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính, áp dụng hóa đơn có mã vạch của cơ quan Thuế. Áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, quét mã QR tại vị trí thu tiền dịch vụ của Công ty. Thực hiện tốt công tác báo cáo giám sát tài chính định kỳ của đại diện vốn Tổng Công ty SAMCO. Công bố thông tin định kỳ đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về Báo cáo tài chính định kỳ từ năm 2020 đến năm 2025 đã được Công ty kiểm toán AFC kiểm toán. Tiếp các đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ của Ban kiểm soát Công ty; Công ty cũng đã tiếp đón và cung cấp đầy đủ thông tin cho Đoàn kiểm tra Chi cục Thuế khu vực II trong đợt kiểm tra thuế năm 2021, 2023 và 2024, được Chi cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh khen thưởng đã có thành tích tuân thủ chính sách pháp luật thuế năm 2024; Công ty đã hoàn thành đúng thời hạn quyết toán thuế với cơ quan chức năng. Tiếp đón và cung cấp đầy đủ thông tin cho Đoàn Kiểm toán Nhà nước thuộc Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành IV về việc kiểm toán năm 2022.

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021 - 2022 là 12%/ vốn điều lệ, 2023 - 2025 là 25%/ vốn điều lệ. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã thực hiện tiếp tục chi trả cổ tức phần lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ là 43% trên vốn điều lệ, thể hiện cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

3. Công tác hành chính, nhân sự

Tiếp tục quản lý điều hành theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, xây dựng nhiều Quy trình tác nghiệp chuẩn SOP, triển khai

thực hiện Văn hoá Doanh nghiệp, kết nối thương hiệu với Tổng Công ty. Trong nhiệm kỳ, công tác tổ chức các Đại hội, Hội nghị quan trọng hàng năm cũng đều được diễn ra thành công tốt đẹp, như: Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2025–2030, Đại hội đoàn thanh niên Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; Đại hội Công đoàn cơ sở thành viên Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030; Đại hội Đồng cổ đông thường niên. Hội Nghị người lao động; Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng và Sản xuất kinh doanh; Hội nghị đối thoại định kỳ

Bên cạnh đó, các công tác về tổ chức nhân sự, công tác đào tạo, tuyển dụng, nâng lương, bổ nhiệm, giải quyết các chế độ cho người lao động trong nhiệm kỳ được thực hiện đúng theo quy định.

Trong nhiệm kỳ đã thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống, thu nhập, các chế độ bảo hiểm, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa ước lao động như tổ chức các phong trào văn hóa, thể thao được duy trì thường xuyên nhằm giao lưu gắn kết trong nội bộ Công ty, tạo không khí vui vẻ, đoàn kết để cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ như: Quan tâm chăm lo các ngày Lễ, Tết cho người lao động, phối hợp cùng Công đoàn và Đoàn thanh niên chuẩn bị quà tết, tổ chức thăm hỏi, chăm lo các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn; tổ chức Họp mặt cán hưu trí, họp mặt và tiệc liên hoan truyền thống giữa các chị em nữ CBCNV nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, phụ nữ Việt Nam 20/10; họp mặt ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, tổ chức hội thao kỷ niệm Ngày quốc khánh 2/9. Thực hiện tốt các quyền lợi của Người lao động theo Thỏa ước lao động hàng năm như: Khám sức khỏe định kỳ; Mua Bảo hiểm tai nạn cá nhân; Trang bị đồng phục, áo đi mưa, đồ Bảo hộ lao động. Không chỉ vậy, Công ty luôn tạo điều kiện để Người lao động phát huy phong trào sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trong toàn Công ty. Trong nhiệm kỳ có 36 đề tài đăng ký sáng kiến - giải pháp mới được công nhận. Ngoài các công tác hành chính nhân sự trên, Công ty còn triển khai tốt các kế hoạch tổ chức lớp tập huấn an toàn lao động, PCCC cho toàn bộ cán bộ người lao động Công ty và các điểm kinh doanh tại hai bến xe. Phối hợp với Trung tâm tư vấn sức khỏe và phát triển cộng đồng – CHD triển khai dự án “Tăng cường thực thi môi trường không khói thuốc tại địa điểm giao thông công cộng thông qua tăng cường thưởng, phạt và sự tham gia của cộng đồng”.

4. Công tác pháp chế

Đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý cho các hoạt động của Công ty cụ thể: Rà soát, sửa đổi và xây dựng mới các văn bản quản lý nội bộ của Công ty như việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các Quy chế của Công ty. Xây dựng, bổ sung, và hoàn thành việc chỉnh sửa, ban hành Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp

số 59/2020/QH14 tại ĐHCĐTN năm 2021 và khi điều chỉnh giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Công ty tại ĐHCĐTN năm 2024; Ban hành Quy chế hoạt động của Công ty như: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Công ty. Hàng năm ký kết Thỏa ước lao động tập thể trình Sở Nội vụ phê duyệt. Ban hành quy định Thi đua - Khen thưởng của Công ty, Quy định ủy quyền thanh toán cho cá nhân trong Công ty; Sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng. Triển khai lấy ý kiến sửa đổi bằng văn bản Nội quy lao động phù hợp với Luật Lao động 2019 và tình hình thực tế tại đơn vị. Ban hành mới Quy định về quản lý chấm công bằng vân tay. Tiếp tục theo dõi công tác bàn giao để hoàn tất quyết toán chuyển thể doanh nghiệp; Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bến xe An Sương sau khi bàn giao đất phục vụ xây dựng hầm chui An Sương. Hoàn thành thủ tục xin cấp Giấy phép môi trường cho Bến xe An Sương và Bến xe Ngã tư Ga.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thực hiện một cách rất quy củ nghiêm túc, từ việc xác định nhu cầu đào tạo đến việc đánh giá chất lượng đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nhân sự. Người lao động trong toàn đơn vị đang cùng nhau nỗ lực hết mình cho hoạt động của Công ty nói chung và hoàn thiện công tác đào tạo nói riêng sao cho đạt được chuẩn mực cao nhất, phấn đấu hết mình cho việc nâng cao trình độ chuyên môn của mình, đồng thời cũng là cho sự phát triển chung của cả Công ty.

Công ty đã tổ chức rất nhiều các khóa đào tạo, cung cấp và bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động trong toàn đơn vị, số lượt người được cử đi đào tạo qua các năm thường xuyên tăng cao. Xây dựng các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, lao động có trình độ chuyên môn cao bằng các chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi hấp dẫn.

Kỹ năng và năng lực làm việc của toàn bộ người lao động được nâng cao. Thông qua các chương trình đào tạo và phát triển, người lao động có cơ hội tiếp cận với những kiến thức mới, cải thiện kỹ năng làm việc cũng như khả năng giải quyết vấn đề. Góp phần gia tăng hiệu suất làm việc của cá nhân và tăng hiệu quả chung của toàn bộ Công ty.

Công ty đã áp dụng công nghệ vào quản lý nhân sự, giúp đơn giản hóa quy trình tuyển dụng, đào tạo và đánh giá hiệu suất làm việc của nhân viên.

6. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số được chú trọng đầu tư, nhằm nâng cao năng lực quản trị, tăng năng suất, ngăn ngừa rủi ro. Hiện nay Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015.

Việc phát triển khoa học và công nghệ mang lại nhiều kết quả tích cực, từ việc cải thiện hiệu quả hoạt động đến nâng cao trải nghiệm của hành khách: cải thiện điều kiện chờ đợi tại bến xe thông qua việc cung cấp wifi miễn phí, điểm sạc điện thoại, và hệ thống thông tin đa phương tiện,

Công tác chuyển đổi số ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khai thác và phục vụ khách hàng: Công ty đã triển khai các phần mềm quản lý tiên tiến như phần mềm kế toán Bravo 8, phần mềm quản lý nhân sự và văn thư điện tử, phần mềm chấm công và tính lương; phát triển hệ thống bán vé điện tử, nâng cấp hệ thống kiểm soát xe ra vào bến tại Bến xe Ngã tư Ga và Bến xe An Suông, áp dụng công nghệ thu phí tự động không dừng góp phần rút ngắn thời gian kiểm soát phương tiện, tăng tính minh bạch và hiệu quả quản lý. Nâng cấp phần mềm quản lý Bến xe, nghiên cứu sử dụng camera AI để kiểm soát phương tiện ra vào bến; Nâng cấp hệ thống máy chủ để đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ và quản lý dữ liệu, quản lý, vận hành các phần mềm ứng dụng của Công ty, đáp ứng tốt yêu cầu về ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý điều hành.

7. Phát triển thương hiệu và xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu của Công ty cũng như thương hiệu của Bến xe Ngã Tư Ga, Bến xe An Suông đến các đối tác, khách hàng, hành khách thông qua việc truyền tải các thông tin, hình ảnh của các nhà xe, đơn vị vận tải, các tuyến đường xe hoạt động, số điện thoại liên hệ, giá vé, lịch trình hoạt động và dịch vụ tiện ích, ... lên trên bảng điện tử đặt tại 02 bến, website công ty và lên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (facebook, zalo, ...). Việc tăng cường kết nối, tương tác và chăm sóc khách hàng trên nền tảng số không chỉ giúp nâng cao giá trị thương hiệu mà còn góp phần tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp hiện đại, thân thiện và chuyên nghiệp trong mắt hành khách và đối tác.

Định vị thương hiệu qua chất lượng dịch vụ: Hai bến đã không ngừng nỗ lực cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn, tiện nghi cho hành khách. Việc này không chỉ giúp thu hút thêm khách hàng mà còn củng cố lòng tin của khách hàng hiện tại, từ đó xây dựng thương hiệu vững mạnh trên thị trường.

Cải tạo lại một số điểm kinh doanh, tận dụng mặt bằng để cung cấp thêm nhiều dịch vụ phục vụ cho khách hàng. Tiếp tục nghiên cứu, quy hoạch, sắp xếp

bố trí hợp lý khoa học các khu vực tác nghiệp trong Bến xe để các phương tiện vận tải ra vào, lưu đậu hợp lý hơn, nhằm phục vụ hành khách tốt nhất.

Xây dựng, cải tiến các quy trình tác nghiệp góp phần vào công tác quản lý, kiểm soát xe ra vào bến. Đầu tư các trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ công tác điều hành, bán vé, hỗ trợ hành khách tra cứu thông tin tiện lợi, chính xác. Thường xuyên đào tạo, tập huấn cho CBCNV về công tác giao tiếp khách hàng, về nghiệp vụ chuyên môn và công tác đảm bảo ANTT, PCCC. Phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo ANTT, PCCC và VSMT trong bến xe. Bố trí xe lăn, thiết bị hỗ trợ, khu vực lên xuống thiết kế theo tiêu chuẩn cho người khuyết tật, bố trí nhân viên để kịp thời hỗ trợ hành khách là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai và trẻ em khi cần tiếp cận nhà ga và phương tiện vận chuyển thuận tiện. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với các đơn vị vận tải đưa xe trung chuyển vào bến để phục vụ hành khách tại bến được tốt hơn.

Công ty và hai bến đã triển khai công tác khảo sát sự hài lòng của khách hàng hai lần mỗi năm. Qua đó, nắm bắt các nguyện vọng chính đáng và tiếp thu những ý kiến đóng góp tích cực từ khách hàng. Những kết quả từ khảo sát này đã được sử dụng để nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của hành khách và cải thiện hình ảnh thương hiệu.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Bên cạnh việc quảng bá thương hiệu, hai bến cũng chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo ra môi trường làm việc tích cực, nơi mà cán bộ, nhân viên được khuyến khích và động viên phát triển, đồng thời gắn bó với mục tiêu và giá trị chung của doanh nghiệp. Văn hóa doanh nghiệp mạnh mẽ không chỉ giúp nâng cao hiệu suất làm việc mà còn góp phần quan trọng trong việc duy trì và phát triển thương hiệu lâu dài.

8. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn – vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường

Lãnh đạo đơn vị nghiêm túc chấp hành các quy định và thực hiện các chỉ đạo của Thành phố về công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường. Phối hợp tốt với Công an địa phương luôn đảm bảo công tác an ninh trật tự trong và ngoài bến. Chú trọng công tác phòng chống cháy nổ, lập kế hoạch thực tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh môi trường, đăng ký tạm trú, tạm vắng, hướng dẫn các điểm kinh doanh dịch vụ về việc phân loại rác thải theo quy định; Phối hợp hỗ trợ đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải theo định kỳ.

Thành lập Đội hình phản ứng nhanh về An ninh trật tự và tập huấn kỹ năng phòng chống tội phạm do Đoàn Thanh niên Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đoàn Thanh niên Tổng Công ty tổ chức.

Lãnh đạo đơn vị xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn người lao động tại Công ty thực hiện các hoạt động hưởng ứng thiết thực, hiệu quả như: Hoạt động tuyên truyền thông qua băng rôn, khẩu hiệu, áp phích tại hai Bến bãi. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và hành khách tại các Bến xe trong việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện hưởng ứng Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động: Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động, đồng thời để nâng cao trình độ, nghiệp vụ của người lao động về pháp luật An toàn vệ sinh lao động, trong nhiệm kỳ, Công ty đã tổ chức 03 lớp huấn luyện về ATVSLĐ cho toàn thể người lao động tại Công ty; Trong đó: huấn luyện cho 11 người quản lý phụ trách công tác ATVSLĐ (nhóm 1), huấn luyện cho 07 người lao động làm công tác ATVSLĐ (nhóm 2), huấn luyện cho người lao động thuộc nhóm 4.

Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về An toàn, vệ sinh lao động: Công ty đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu về an toàn vệ sinh lao động, cháy nổ cho toàn thể người lao động tại Công ty tham gia.

Công tác khám sức khỏe cho người lao động và quan trắc môi trường lao động: Để chăm sóc sức khỏe cho người người lao động, thực hiện rà soát, quan trắc môi trường lao động làm cơ sở xây dựng các biện pháp phòng ngừa rủi ro tai nạn lao động. Công ty đã tích cực thực hiện quan trắc môi trường lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Trong nhiệm kỳ, đã có 01 cuộc quan trắc môi trường lao động tại Công ty và khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể Người lao động.

Hàng năm, tham mưu triển khai kế hoạch tổ chức lớp tập huấn an toàn lao động, PCCC cho toàn bộ cán bộ người lao động Công ty và các điểm kinh doanh dịch vụ tại hai bến xe.

9. Hoạt động vì xã hội cộng đồng

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Công ty đã tích cực hỗ trợ các hoạt động vì xã hội cộng đồng như tham gia đóng góp vào quỹ xã hội tập trung của Tổng Công ty; Vận động đoàn viên công đoàn tham gia đóng góp “Chương trình cùng công nhân vượt khó” của Công đoàn Tổng công ty, hỗ trợ Chương trình nghĩa tình Hoàng Sa - Trường Sa, đóng góp hỗ trợ đồng bào miền Bắc, miền Trung và vùng

Tây Nguyên bị lũ lụt, tham gia chương trình hiến máu nhân đạo do Tổng công ty tổ chức. Tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng COVID-19. Tham gia tích cực các công tác xã hội của địa phương và Tổng Công ty như: Ủng hộ chương trình “Vui hội trăng rằm” của Xã Bà Điểm; Hỗ trợ chương trình “Cùng công nhân vượt khó” của Tổng công ty, ủng hộ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người dân có hoàn cảnh khó khăn Quận 12 (cũ).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những thành tích đã đạt được:

Hàng năm, Công ty đã cụ thể hóa chi tiết và triển khai kịp thời các kế hoạch, nhiệm vụ được Tổng công ty giao theo Nghị quyết của Hội đồng thành; thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Với sự năng động, sáng tạo và quyết liệt của Ban Điều hành Công ty và sự đồng lòng nhất trí của Hội Đồng Quản trị và tập thể CBCNV đã lãnh đạo thực hiện các biện pháp phát triển trong kinh doanh, phát triển thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới, từng bước đưa các tuyến xe khách chất lượng cao vào bến hoạt động, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, bố trí hợp lý và khai thác có hiệu quả mặt bằng bến bãi, dịch vụ quảng cáo cũng như các dịch vụ khác tại Hai bến xe. Từ đó duy trì ổn định tình hình SXKD, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm.

Lãnh đạo Công ty phát triển toàn diện đồng đều các mặt như SXKD, ANTT, PCCC, ATVSLĐ, bảo vệ môi trường, công tác xây dựng Đảng, đoàn thanh niên, công đoàn cũng như chăm lo tốt cho người lao động và đóng góp công tác xã hội. Hàng năm, Công ty đã được Tổng Công ty khen tặng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác chăm lo, phục vụ Tết Nguyên Đán. Tổng Công ty tặng giấy khen cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đạt thành tích là tập thể gương điển hình tiên tiến cấp Tổng Công ty giai đoạn 2020 – 2025. Tổng Công ty khen thưởng: “Công ty đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao các năm 2023, 2024, 2025”. Ủy ban nhân dân Thành phố khen công nhận Bến xe Ngã Tư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2023; Bến xe An Suông đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023. Công an TpHCM chứng nhận Bến xe An Suông đạt đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC năm 2023. Ủy ban nhân dân Huyện Hóc

Môn khen tặng Bến xe An Suong đạt thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2023.

Từ năm 2021 đến nay, hàng năm Công đoàn cơ sở đều đạt Công đoàn vững mạnh xuất sắc. Đoàn Thanh niên đạt Đoàn cơ sở xuất sắc. Nhận cờ thi đua của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh về Đơn vị xuất sắc trong Công tác đoàn và Phong trào thanh niên giai đoạn 2020-2022, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh khen tặng đã có thành tích xuất sắc trong chiến dịch xuân tình nguyện lần thứ 15 - năm 2023. Xây dựng tinh thần đoàn kết đồng lòng, cùng nhau vượt qua khó khăn và chung sức xây dựng Công ty ngày càng ổn định, phát triển. Nhiều năm liền hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra; đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập ổn định.

Những kết quả đạt được nêu trên của Công ty là nhờ luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, định hướng phát triển từ Tổng Công ty, Sở Xây dựng và chính quyền địa phương, cùng với sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả và đoàn kết nhất trí của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty tạo động lực và sức mạnh cho tập thể cán bộ công nhân viên Công ty nỗ lực, cố gắng trong công tác thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Những tồn tại và nguyên nhân:

Công tác Quyết toán chuyển thể giai đoạn Công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần: Đơn vị đã tích cực liên hệ cơ quan Sở ngành để giải quyết nhưng đến nay chưa thực hiện xong do UBND Quận 12 (cũ) chưa nhận bàn giao, chờ xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố. Mặt khác, Công ty đã liên hệ và làm việc với Chi cục Tài chính doanh nghiệp. Sau khi có hướng dẫn của Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Công ty đã làm văn bản báo cáo xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nông nghiệp và môi trường hướng dẫn thực hiện các bước tiếp theo.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NHIỆM KỶ V (GIAI ĐOẠN 2026 – 2030)

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Trong giai đoạn 2026 – 2030, tình hình thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng và nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu tiếp tục tác động mạnh đến môi trường kinh tế – chính trị quốc tế. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển nhanh, vừa mở ra cơ hội đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết về nâng cao năng lực thích ứng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong nước, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng; ổn định chính trị – xã hội được giữ vững, môi trường đầu tư – kinh doanh từng bước cải thiện. Ngành vận tải có điều kiện thuận lợi hơn khi nhu cầu đi lại của người dân tăng, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết; công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống bến xe.

Tuy nhiên, nền kinh tế và ngành vận tải vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do biến động giá năng lượng, chi phí đầu vào tăng cao, cạnh tranh gay gắt từ các loại hình vận tải không chính thống và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ, an toàn giao thông. Bên cạnh đó, hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, thiên tai và biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn xác định cần chủ động nắm bắt thời cơ, phát huy lợi thế, đồng thời nhận diện đầy đủ khó khăn, thách thức để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững trong giai đoạn 2026 – 2030.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TỔNG QUÁT GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo tiêu chuẩn Bến xe khách loại 1; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành; nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng dịch vụ. Chăm lo đầy đủ đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng Bến xe an toàn – văn minh, giữ vai trò là đầu mối giao thông quan trọng tại cửa ngõ Thành phố.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ V (GIAI ĐOẠN 2026 – 2030)

1. Các chỉ tiêu

DVT: 1.000 Đồng											
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch nhiệm kỳ	Chỉ tiêu kế hoạch					Tốc độ phát triển			
		(2026-2030)	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	2026/2025	2027/2026	2028/2027	2029/2028
	A	B	1	2	3	4	5	6=2/1	7=3/2	8=4/3	9=5/4
1	Tổng Doanh thu	571.902.834	103.500.000	108.675.000	114.108.750	119.814.188	125.804.897	5%	5%	5%	5%
2	Lợi nhuận trước thuế	263.670.901	47.717.788	50.103.677	52.608.861	55.239.304	58.001.270	5%	5%	5%	5%
3	Nộp ngân sách	103.077.175	18.950.000	19.518.500	20.494.425	21.519.146	22.595.104	5%	5%	5%	5%
4	Thu nhập bình quân (người/ tháng)	26.505	25.115	25.868	26.645	27.177	27.721	3%	3%	2%	2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	Không thấp hơn 10%/Vốn điều lệ									

- Tốc độ tăng trưởng bình quân Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế là 5%.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân Thu nhập bình quân người lao động từ 2–3%.
- Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm không thấp hơn 10%/Vốn điều lệ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1 . Duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị, điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2026–2031) đề ra.

2.2. Tăng cường quản lý tài chính và kiểm soát nội bộ, quản lý chặt chẽ công nợ; tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Chủ động phân tích, đánh giá kịp thời tình hình tài chính để xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tiễn.

2.3. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp vận tải tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tại các bến xe; đặc biệt chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết.

2.4. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng và chỉnh trang cơ sở hạ tầng bến bãi theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn quốc gia về bến xe khách theo hướng hiện đại, khang trang, sạch đẹp. Tiếp tục triển khai Dự án mở rộng Bến xe An Sương theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.5. Hoàn thành công tác quyết toán chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần đúng quy định.

2.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ và năng suất lao động tại các đơn vị trực thuộc.

2.7. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội; duy trì tốt công tác an ninh trật tự, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy; nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự tại địa bàn hoạt động.

2.8. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của người lao động gắn với việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong toàn Công ty.

2.9. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn, năng lực, trách nhiệm và tinh thần đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Chú trọng xây dựng phong cách phục vụ văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp.

2.10. Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ, đặc biệt là Nội quy lao động, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành.

2.11. Phát động và duy trì hiệu quả các phong trào thi đua, khuyến khích cán bộ, người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các giải pháp đổi mới trong lao động sản xuất, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động.

2.12. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước, duy trì và nâng cao danh hiệu “Bến xe an toàn, văn minh”; không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ, lấy sự hài lòng của hành khách làm thước đo hiệu quả hoạt động.

Phần III

CÁC KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất Tổng Công ty tiếp tục phối hợp cùng với cơ quan ban ngành hỗ trợ Công ty các thủ tục để sớm hoàn thành công tác quyết toán chuyển thể doanh nghiệp từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.

2. Kiến nghị cơ quan chức năng tiếp tục kiểm tra chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty;
- Các phòng, 02 Bến xe;
- Lưu: VT, PKD-CSKH(01b).N.7.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hiếu

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số: 05 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện đầu tư năm 2025
và Kế hoạch đầu tư năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả thực hiện đầu tư năm 2025 và kế hoạch đầu tư năm 2026 như sau:

1. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2025

1.1. Dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha)

Dự án Mở rộng Bến xe An Sương được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư theo văn bản số 3460/UBND-ĐTMT ngày 12/7/2011: *“Đồng ý về chủ trương giao cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tổ chức khảo sát, lập dự án đầu tư cải tạo, mở rộng Bến xe An Sương hiện hữu với quy mô diện tích 48.000 m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thỏa thuận tại Công văn 858/UBND ngày 15/6/2011...”*.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố. Công ty đã triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư:

- Trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng phương án kiến trúc công trình (tỷ lệ 1/500) theo công văn số 1611/SQHKT-HTKT ngày 04/6/2012.

- Lập hồ sơ dự án đầu tư và thiết kế cơ sở với Tổng mức đầu tư khoảng 1.800 tỷ đồng trình Tổng Công ty Samco xem xét (Tờ trình số 03/TTr-STP-QLDA ngày 21/6/2013).

- Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng chính phủ điều chỉnh quy mô diện tích của dự án (điều chỉnh từ 1.6 ha theo quyết định 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng chính phủ lên quy mô diện tích 4.8 ha). **Thủ tướng chính phủ đã đồng ý điều chỉnh quy hoạch mở rộng bến xe An Sương theo văn bản số 436/TTg-KTN ngày 07/4/2014.**

- Đăng ký kế hoạch sử dụng đất (Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017).

Ngày 22/4/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ theo đó thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4.8ha). Thực hiện nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty đã triển khai thực hiện:

- Phối hợp Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Hóc Môn thực hiện công tác điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án.

- Lập đề xuất dự án (nhằm đánh giá lại các chỉ tiêu của dự án cho phù hợp với thời điểm hiện tại) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua (theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/5/2021).

Tiếp theo, Công ty đã triển khai thực hiện các bước tiếp theo của giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Khảo sát địa hình khu vực thực hiện dự án.

- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trình Sở Giao thông vận tải thẩm định (Kết quả thẩm định theo văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022).

- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản số 9034/STNMT-CCBVMT ngày 22/12/2021 đề nghị Chủ đầu tư rà soát lại các văn bản về chủ trương đầu tư (theo Điều 77 - Quy định chuyển tiếp của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

Theo đó, dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” có tổng mức đầu tư khoảng 1.277,7 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	:	824,905	tỷ đồng
+ Chi phí xây dựng sau thuế	:	248,964	tỷ đồng
+ Chi phí thiết bị sau thuế	:	59,502	tỷ đồng
+ Chi phí Quản lý dự án	:	5,777	tỷ đồng
+ Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	:	12,989	tỷ đồng
+ Chi phí khác	:	4,982	tỷ đồng
+ Chi phí dự phòng	:	120,576	tỷ đồng

Dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” được đề xuất phân kỳ đầu tư thành 03 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Mở rộng khoảng 0,4ha tại khu vực trung tâm dự án, theo quy hoạch là khu vực đón/trả hành khách cho các tuyến xe khách liên tỉnh. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 khoảng 105,4 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2: Mở rộng khoảng 1,3ha khu vực phía Tây, theo quy hoạch là khu vực đậu đỗ xe khách liên tỉnh trong thời gian chờ lên tài và khu dịch vụ kỹ thuật, kho hàng cho bến xe mở rộng. Tổng mức đầu tư giai đoạn 2 khoảng 475,9 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 3: Mở rộng 1,0ha còn lại giáp mặt tiền quốc lộ 22, theo quy hoạch là khu vực nhà Ga, văn phòng làm việc và khu vực thương mại, dịch vụ. Tổng mức đầu tư giai đoạn 3 khoảng 696,4 tỷ đồng.

Ngày 28/02/2024, Công ty đã có văn bản số 31/STP-ĐT báo cáo Sở Quy hoạch – Kiến trúc TPHCM kiến nghị bổ sung Bến xe An Sương vào danh mục bến xe liên tỉnh trong đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060, trong đó quy hoạch bến xe An Sương là bến xe liên tỉnh.

Tuy nhiên, dự án chưa thể trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để triển khai thực hiện do nguồn vốn đầu tư lớn, giai đoạn từ 2021 đến nay tình hình kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, nhiều khu vực trên thế giới xảy ra chiến tranh, xung đột khiến cho tình hình kinh tế không ổn định, giá nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động bến bãi vận tải, Công ty chưa thể huy động được nguồn vốn đầu tư cho dự án.

1.2. Các công tác khác:

Rà soát, cập nhật các quy định về tiêu chuẩn bến xe khách theo QCVN 45:2024/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách ban hành kèm theo thông tư số 56/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024. Thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe nhằm đáp ứng các yêu cầu của quy chuẩn bến xe khách.

Bến xe Ngã Tư Ga: Hoàn thành công tác xin Giấy phép môi trường. Cải tạo dãy kho tài liệu cũ để bố trí Phòng y tế, và văn phòng nhà xe. Cải tạo, nâng cấp khu vực phòng chờ cho hành khách; Sửa chữa, thay thế mái che các lối đi bộ. Bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy. Xây dựng, vận hành các bể tách dầu, bể tách mỡ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường. Nạo vét hệ thống thoát nước, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước tốt trong mùa mưa. Tiếp tục phối hợp với Trung Tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, đội Cảnh sát giao thông Bình Triệu vận hành Dải phân cách di động trước cổng ra Bến xe Ngã Tư Ga, tạo thuận lợi cho hành khách và phương tiện xuất bến.

Bến xe An Sương: Cải tạo phòng Điều hành, Phòng Thu ngân, Cải tạo dãy quầy bán vé nhằm tăng thêm số lượng quầy vé (tăng từ 19 quầy lên 28 quầy) đáp ứng nhu cầu của các nhà xe. Cải tạo, nâng cấp khu vực phòng chờ cho hành khách; Sửa chữa, thay thế mái che các lối đi bộ; Lắp đặt trần nhôm nhà ga hành khách, Lắp điều hòa khu vực dãy quầy vé nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Bảo trì kết cấu thép, chống thấm nhà điều hành, nhà xe 02 bánh, nhà ga số 02... Bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy. Xây dựng, vận hành các bể tách dầu, bể tách mỡ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường. Nạo vét hệ thống thoát nước, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước tốt trong mùa mưa. Bổ sung mảng xanh đáp ứng quy chuẩn bến xe khách theo quy định.

Công tác chuyển đổi số: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đưa vào sử dụng phần mềm văn thư điện tử; Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến, nâng cấp phần mềm quản lý bến xe đáp ứng yêu cầu quản lý xe ra vào bến không dừng tại Bến xe An Sương; Hoàn thiện phần mềm quản lý nhân sự, chấm công và tính lương.

2. Kế hoạch đầu tư năm 2026

2.1. Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha

Công ty tiếp tục thực hiện rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch, xây dựng và đề xuất nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

2.2. Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe đáp ứng quy chuẩn bến xe khách.

Hoàn thành công tác xin Giấy phép xây dựng hạng mục công trình Hệ thống xử lý nước thải Bến xe Ngã tư Ga, triển khai thi công theo Giấy phép được cấp. Bùn lún mặt bãi khu vực xung quanh Nhà điều hành; Sửa chữa, gia cố hàng rào xung quanh bến xe Bến xe Ngã tư Ga.

Thường xuyên sửa chữa, bảo trì các hệ thống điện, nước, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định. Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến, vận hành hệ thống xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

Gia cố nền bãi bến xe An Sương khu vực trước trạm CNG, khu bảo dưỡng sửa chữa; Lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà nhằm tối ưu chi phí sử dụng điện, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí khu vực phòng chờ cho hành khách tại nhà ga số 1 - Bến xe An Sương, đáp ứng quy chuẩn bến xe khách loại 1.

Nâng cấp hệ thống kiểm soát xe ra vào bến tại bến xe Ngã tư Ga và bến xe An Sương, áp dụng công nghệ thu phí tự động không dừng; Vận hành hệ thống máy chủ hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý dữ liệu, vận hành các phần mềm ứng dụng của Công ty.

Trên đây là Báo cáo về Kết quả thực hiện đầu tư năm 2025 và Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Trung



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Tên người lập hồ sơ: Phạm Đình Đài
Điện thoại: 0987653377

BM13

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Dự trù Kinh phí năm 2026	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Vốn của doanh nghiệp	Vay hoặc hợp tác	Khác			
I	XÂY DỰNG CƠ BẢN		4.901.647				4.820.009		
1	Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tại Bến xe An Sương	Cấp điện cho khu vực nhà điều hành, hệ thống điều hòa không khí phòng chờ cho hành khách, ...	2.000.000	x			2.000.000	Quý II-IV	- Dự kiến lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà công suất khoảng 100 - 130 KW
2	Hệ thống xử lý nước thải - Bến xe Ngã tư Ga	Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	2.901.647	x			2.820.009	Quý II-IV	- Điều chỉnh bổ sung các đường ống thu gom từ các bể tách dầu, tách mỡ theo nội dung Giấy phép môi trường. - Chuyển tiếp từ Kế hoạch Đầu tư năm 2025. - Đã có Giấy phép môi trường. Đang thực hiện xin Giấy phép xây dựng.
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ		4.000.000				4.000.000		
1	Lắp đặt điều hòa không khí khu vực phòng chờ cho hành khách tại Bến xe An Sương	Đáp ứng quy chuẩn bến xe khách loại 1	1.000.000	x			1.000.000	Quý III-IV	- Lắp đặt điều hòa khu vực phòng chờ cho hành khách diện tích khoảng 432 m2.
2	Lắp đặt thiết bị thu phí không dừng tại Bến xe An Sương và bến xe Ngã tư Ga	Thu phí không dừng, tiết kiệm thời gian cho phương tiện ra vào bến, hạn chế ùn tắc giao thông khu vực cổng ra vào bến xe...	3.000.000	x			3.000.000	Quý II-IV	- Bến xe An Sương: 02 lần xe vào, 02 lần xe ra. - Bến xe Ngã tư Ga: 03 lần xe vào, 02 lần xe ra.
	TỔNG CỘNG (I+II)		8.901.647				8.820.009		

Ghi chú: Giá trị đã bao gồm VAT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện đầu tư Nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về Kết quả thực hiện đầu tư Nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030) như sau:

1. Kết quả thực hiện đầu tư Nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025)

Trong nhiệm kỳ IV, Công ty đã hoàn thành giai đoạn đầu của dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương hiện hữu (1,7ha) và đưa vào khai thác, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, nâng cao năng lực phục vụ của bến xe, đảm bảo bến xe An Sương hiện hữu đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại 1.

Đồng thời, Công ty tiếp tục thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư dự án “Mở rộng Bến xe An Sương”:

Ngày 22/4/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ theo đó thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4.8ha). Thực hiện nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty đã triển khai thực hiện:

- Phối hợp Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Hóc Môn thực hiện công tác điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án.

- Lập đề xuất dự án (nhằm đánh giá lại các chỉ tiêu của dự án cho phù hợp với thời điểm hiện tại) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua (theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/5/2021).

Tiếp theo, Công ty đã triển khai thực hiện các bước tiếp theo của giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Khảo sát địa hình khu vực thực hiện dự án.

- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trình Sở Giao thông vận tải thẩm định (Kết quả thẩm định theo văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022).



- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản số 9034/STNMT-CCBVMT ngày 22/12/2021 đề nghị Chủ đầu tư rà soát lại các văn bản về chủ trương đầu tư (theo Điều 77 - Quy định chuyển tiếp của của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

Theo đó, dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” có tổng mức đầu tư khoảng 1.277,7 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	:	824,905	tỷ đồng
+ Chi phí xây dựng sau thuế	:	248,964	tỷ đồng
+ Chi phí thiết bị sau thuế	:	59,502	tỷ đồng
+ Chi phí Quản lý dự án	:	5,777	tỷ đồng
+ Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	:	12,989	tỷ đồng
+ Chi phí khác	:	4,982	tỷ đồng
+ Chi phí dự phòng	:	120,576	tỷ đồng

Dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” được đề xuất phân kỳ đầu tư thành 03 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Mở rộng khoảng 0,4ha tại khu vực trung tâm dự án, theo quy hoạch là khu vực đón/trả hành khách cho các tuyến xe khách liên tỉnh. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 khoảng 105,4 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2: Mở rộng khoảng 1,3ha khu vực phía Tây, theo quy hoạch là khu vực đậu đỗ xe khách liên tỉnh trong thời gian chờ lên tải và khu dịch vụ kỹ thuật, kho hàng cho bến xe mở rộng. Tổng mức đầu tư giai đoạn 2 khoảng 475,9 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 3: Mở rộng 1,0ha còn lại giáp mặt tiền quốc lộ 22, theo quy hoạch là khu vực nhà Ga, văn phòng làm việc và khu vực thương mại, dịch vụ. Tổng mức đầu tư giai đoạn 3 khoảng 696,4 tỷ đồng.

Ngày 28/02/2024, Công ty đã có văn bản số 31/STP-ĐT báo cáo Sở Quy hoạch – Kiến trúc TPHCM kiến nghị bổ sung Bến xe An Sương vào danh mục bến xe liên tỉnh trong đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060, trong đó quy hoạch bến xe An Sương là bến xe liên tỉnh.

Tuy nhiên, dự án chưa thể trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để triển khai thực hiện do nguồn vốn đầu tư lớn, giai đoạn từ 2021 đến nay tình hình

kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, nhiều khu vực trên thế giới xảy ra chiến tranh, xung đột làm cho tình hình kinh tế không ổn định, giá nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động bến bãi vận tải, Công ty chưa thể huy động được nguồn vốn đầu tư cho dự án.

Các công tác khác:

Công ty đã phối hợp với cơ quan quản lý có liên quan triển khai thực hiện công trình mở dải phân cách trên Quốc lộ 1A (nay là đường Đỗ Mười) và bố trí tín hiệu đèn giao thông trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối tháng 9 năm 2023 tạo thuận lợi cho xe xuất bến, góp phần giảm ùn tắc giao thông.

Rà soát, cập nhật các quy định về tiêu chuẩn bến xe khách theo QCVN 45:2024/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách ban hành kèm theo thông tư số 56/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024. Thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe đáp ứng các yêu cầu của quy chuẩn bến xe khách.

Bến xe Ngã tư Ga được công nhận đạt quy chuẩn bến xe khách loại 2 theo quyết định số 1292/QĐ-SGTVT ngày 27/12/2021 của Sở Giao thông vận tải.

Bến xe An Sương được công nhận đạt quy chuẩn **bến xe khách loại 1** theo quyết định số 1329/QĐ-SGTVT ngày 30/12/2021 của Sở Giao thông vận tải

Công tác chuyển đổi số: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý bến xe, nâng cấp thiết bị đáp ứng yêu cầu kiểm soát xe ra vào bến không dừng tại bến xe An Sương (trước tiên áp dụng đối với xe buýt); Nâng cấp phần mềm kế toán lên phiên bản Bravo 8 với nhiều chức năng tiên tiến như: khả năng truy cập đa nền tảng (Web, Mobile App), biểu đồ trực quan và quy trình duyệt chứng từ tự động, tích hợp chữ ký số ... Áp dụng phần mềm trong công tác quản lý nhân sự, chấm công và tính lương; Phần mềm văn thư điện tử.

2. Phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030)

Tiếp tục thực hiện rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch, xây dựng và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án “Mở rộng Bến xe An Sương”.

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua nguồn vốn để thực hiện giai đoạn 1 của dự án khoảng 105,6 tỷ đồng (**Dự kiến nguồn vốn từ Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận giữ lại**).



- Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chuyển tiếp chủ trương đầu tư theo Quy định của Luật Đầu tư hiện hành.

- Trình Sở Nông Nghiệp và Môi trường thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường.

- Trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và phân kỳ đầu tư dự án.

- Triển khai thực hiện dự án theo phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông.

Công ty đặt mục tiêu trong nhiệm kỳ V (2026-2031) sẽ thực hiện xong giai đoạn 1 của dự án “Mở rộng bến xe An Sương” và trình kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 và giai đoạn 3 của dự án trong nhiệm kỳ tiếp theo của Đại hội đồng cổ đông.

Tiếp tục thực hiện công tác cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng Bến xe Ngã tư Ga theo quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt, xây dựng Nhà dịch vụ hỗ trợ; nâng cấp hệ thống xử lý nước thải; cải tạo, nâng cấp khu nhà ga, phòng chờ cho hành khách... đưa bến xe Ngã tư Ga đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại 1.

Công tác chuyển đổi số: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cấp hệ thống kiểm soát xe ra vào bến tại bến xe Ngã tư Ga và bến xe An Sương, áp dụng công nghệ thu phí tự động không dừng. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các hoạt động của công ty như quản lý bến xe, quản lý nhân sự, chấm công, tiền lương, kế toán, văn thư ...

Trên đây là Báo cáo về Kết quả thực hiện đầu tư Nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và Phương hướng Nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030) của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được sửa đổi, bổ sung ngày 25/4/2024;

Căn cứ theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty) xin báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và phương hướng năm 2026 như sau:

I/- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1.1. Về tổ chức nhân sự: Số lượng bộ máy điều hành của Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 05 người.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026		
1	Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
2	Ông Trần Hiếu	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
3	Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
5	Bà Đỗ Thị Thanh Thuý	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 25/4/2024 đến nay

1.2. Thù lao chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT		98.400.000	14.760.000
2	Trần Hiếu	TV.HĐQT Tổng giám đốc	929.144.000	69.600.000	141.867.810
3	Lê Thúy Hằng	TV.HĐQT GD Kinh doanh	574.800.697	69.600.000	10.440.000
4	Nguyễn Xuân Điền	TV.HĐQT		69.600.000	10.440.000
5	Đỗ Thị Thanh Thuý	TV.HĐQT		69.600.000	10.440.000

1.3. Báo cáo về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2025 công ty có giao dịch sau:

Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô	Cung cấp dịch vụ	1.147.736.369 đ (Từ 01/01/2025-31/07/2025)	Công ty có mối quan hệ liên quan với TVHĐQT (Bà Đỗ T.T. Thuý là Kế toán trưởng)

II. Về thực hiện nhiệm vụ:

1. Công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu Sản xuất Kinh doanh:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động do các xung đột địa chính trị và chính sách tiền tệ thắt chặt ở các nền kinh tế lớn, dẫn đến giá năng lượng và chi phí tài chính toàn cầu biến động mạnh, tạo áp lực lớn lên chi phí đầu vào.

Trong nước, nền kinh tế duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định vĩ mô với lạm phát được kiểm soát và lãi suất có xu hướng giảm, tuy nhiên, tỷ giá và giá xăng dầu còn dao động, cùng với giá hàng hóa thiết yếu ở mức cao, đã ảnh hưởng đến sức mua chung của người dân; bù lại, du lịch quốc tế và nội địa tiếp tục phục

hồi mạnh mẽ, kéo theo nhu cầu đi lại tăng cao, đặc biệt trong các dịp lễ tết và mùa cao điểm hè.

Đối với ngành vận tải hành khách tuyến cố định bằng ô tô, khó khăn chồng chất do chi phí nhiên liệu và đầu vào tăng cao, trong khi thị phần bị suy giảm mạnh bởi sự cạnh tranh khốc liệt từ hàng không giá rẻ, xe hợp đồng trả hình và các phương tiện công nghệ. Mặc dù vậy, ngành vẫn có cơ hội phục hồi nhờ đà tăng trưởng kinh tế vĩ mô, sự phục hồi của du lịch, việc khai thác các tuyến cao tốc mới giúp rút ngắn thời gian hành trình, cùng với công tác quản lý vận tải được tăng cường, đặc biệt là quy định duy trì tối thiểu 70% số chuyến đăng ký đã góp phần lập lại trật tự thị trường.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh và nhu cầu đi lại của hành khách tại hai Bến xe của Công ty đã chịu ảnh hưởng đáng kể do các yếu tố thiên tai, đặc biệt là các cơn bão lớn xảy ra vào cuối năm. Mưa bão và lũ lụt tại khu vực miền Bắc và miền Trung đã khiến nhiều tuyến đường bị sạt lở, ngập lụt, gây gián đoạn hoạt động vận tải. Tình trạng này đã buộc các nhà xe phải tạm thời ngừng khai thác một số chặng, qua đó tác động trực tiếp đến việc khai thác các tuyến xe từ miền Bắc tại hai bến xe của Công ty trong các tháng cuối năm và ảnh hưởng chung đến hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, trước bối cảnh "vừa thách thức, vừa có cơ hội" đó, Công ty đã thể hiện sự chủ động thông qua việc triển khai đồng bộ các biện pháp chiến lược như tiết giảm chi phí, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, nhằm đảm bảo hoạt động vận tải diễn ra an toàn, hiệu quả và duy trì sự ổn định.

- Về Doanh thu thực hiện năm 2025 là 99,69 tỷ đồng, đạt 103,4% so với kế hoạch năm 2025, đạt 114,2% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025: 45,49 tỷ đồng đạt 102,3% so với kế hoạch năm 2025, đạt 113,7% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về nộp ngân sách thực hiện năm 2025: 18,17 tỷ đồng đạt 102,4% so với kế hoạch năm 2025, đạt 120,8% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về tiền lương bình quân thực hiện năm 2025: 23,8 triệu đồng/người/tháng đạt 103,9 % so với kế hoạch năm 2025, đạt 108,6% so với cùng kỳ năm 2024.

Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 25% trên vốn điều lệ. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã thực hiện tiếp tục chi trả cổ tức phần lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ là 43% trên vốn điều lệ.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ TH/KH
I	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng Doanh thu	Tr đồng	96.400	99.692	103,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	44.460	45.498	102,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	35.456	36.229	102,2%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	28,11	36,45	129,7%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20-25	25	
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	17.733	18.166	102,4%
II	Các chỉ tiêu về đầu tư				
1	Tổng mức đầu tư	Tr đồng	2.645	81,6	

2. Về thực hiện nhiệm vụ

Hội đồng quản trị đã tuân thủ chấp hành và tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã ban hành.

Hội đồng quản trị đã đảm bảo chế độ họp một quý ít nhất một lần, ngoài ra còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh Nghiệp. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ 04 lần và 05 lần họp đột xuất, qua đó Hội đồng quản trị đã ban hành 12 nghị quyết.

Các nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành nghị quyết và giao cho các đơn vị phòng ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng hoạt động kinh doanh để phát triển Công ty.

Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như bám sát kế hoạch hoạt động đề ra.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Quang Trung	9/9	100%	
2	Ông Trần Hiếu	9/9	100%	
3	Bà Lê Thúy Hằng	9/9	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	9/9	100%	
5	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	9/9	100%	(02 lần ủy quyền)

Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết:

Công ty đã ban hành 12 Nghị quyết, 0 quyết định:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2025	Thông qua các nội dung Tờ trình số 06/TTr-STP ngày 07/01/2025 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng Kế hoạch năm 2024 của Công ty. Thông qua các nội dung Tờ trình số 09/TTr-STP ngày 08/01/2025 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2023 của Công ty.	100%
2	03/NQ-HĐQT	26/02/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng hình thức trực tuyến, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 25/3/2025. Thông qua Báo cáo tài chính Quý IV/2024 của Công ty ngày 16/01/2025. Thông qua Tờ trình số 32/TTr-STP ngày 26/02/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán. Thông qua các nội dung Báo cáo số 30/BC-STP ngày 21/02/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.	100%
3	05/NQ-HĐQT	27/3/2025	Thông qua các nội dung Báo cáo số 53/BC-STP ngày 25/03/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Thông qua các nội dung Báo cáo số 54/BC-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
			<p>hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 55/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 56/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025.</p> <p>Thông qua các nội dung Tờ trình số 58/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2025 và một số vấn đề khác.</p>	
4	06/NQ-HĐQT	27/3/2025	<p>Thông qua việc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, dự kiến tổ chức vào ngày 24/4/2025, nhằm thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024. - Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <p>- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2025 và một số vấn đề khác.</p> <p>Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.</p> <p>Thông qua việc ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên 2025 trong trường hợp tài liệu đã Công bố thông tin đến Cổ đông trước ngày tổ chức Đại hội có sai sót về lỗi chính tả; thay đổi các thành viên của Đoàn chủ tọa, thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách đại biểu tại Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.</p>	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
5	07/NQ-HĐQT	27/3/2025	Thông qua nội dung Tờ trình số 59/TTr-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty Về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài Gòn với “Người có liên quan”.	100%
6	12/NQ-HĐQT	22/4/2025	Thông qua Báo cáo tài chính Quý I/2025 của Công ty ngày 15/4/2025. Thông qua các nội dung Báo cáo số 70/BC-STP ngày 11/4/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh quý I /2025 và phương hướng nhiệm vụ quý II/2025.	100%
7	16/NQ-HĐQT	30/7/2025	Thông qua Báo cáo tài chính Quý II năm 2025 của Công ty ngày 14/7/2025. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty ngày 14/7/2025 Thông qua các nội dung Báo cáo số 140/BC-STP ngày 22/7/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025.	100%
8	18/NQ-HĐQT	09/9/2025	Thông qua nội dung Tờ trình số 168/TTr-STP ngày 29/8/2025 của Ban điều hành Công ty về việc trình Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc chi trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 của Công ty. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 29/9/2025. Hội đồng quản trị giao Ban điều hành Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài Gòn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông theo quy định. Thông qua nội dung tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc chi trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 của Công ty. Thông qua các nội dung Tờ trình số 167/TTr-STP ngày 29/8/2025 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2024 của Công ty.	100%
9	22/NQ-HĐQT	31/10/2025	Thông qua Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 của Công ty ngày 15/10/2025 Thông qua Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty ngày 15/10/2025. Thông qua các nội dung Báo cáo số 213/BC-STP ngày 29/10/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
			vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025. Thông qua Tờ trình số 212/TTr-STP ngày 28/10/2025 của Ban điều hành Công ty về việc thay đổi con dấu của Công ty và Chi nhánh do thay đổi địa giới hành chính.	
10	23/NQ-HĐQT	31/10/2025	Thông qua Tờ trình số 214/TTr-STP ngày 29/10/2025 của Ban điều hành Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Thông qua Tờ trình số 215/TTr-STP ngày 29/10/2025 của Ban điều hành Công ty Về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài gòn với “Người có liên quan”.	100%
11	24/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua nội dung Tờ trình số 266/TTr-STP ngày 15/12/2025 của Ban điều hành Công ty về việc sử dụng con dấu mới của Công ty và Chi nhánh. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện việc thay đổi con dấu mới và đưa con dấu mới vào sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành.	100%
12	25/NQ-HĐQT	31/12/2025	Thông qua nội dung Tờ trình số 279/TTr-STP ngày 29/12/2025 của Ban điều hành Công ty về Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, kế hoạch năm 2025. Giao Ban điều hành Công ty thực hiện việc tạm ứng, chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người lao động và Người quản lý Công ty theo đúng quy định pháp luật và các quy định khác có liên quan.	100%

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên chắc chắn, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị, thuận lợi khó khăn trong công tác điều hành mà Nghị quyết đã đề ra. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp Ban Tổng giám đốc tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

5. Nhận xét đánh giá

HDQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HDQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025.

Việc bổ sung, điều chỉnh, xây dựng Quy chế và Quy định là việc làm thường xuyên trong năm cho phù hợp với quy định hiện hành.

Đảm bảo quyền lợi cổ đông, chăm lo đời sống người lao động tạo được sự ổn định và yên tâm công tác.

Quan tâm đến công tác đào tạo, quy hoạch đội ngũ kế thừa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

III/ Phương hướng năm 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026	So với Thực hiện 2025 (%)
I	Các chỉ tiêu về tài chính			
1	Doanh thu	1.000đ	103.500.000	103,8
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	47.717.788	104,9
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	38.024.231	105,0
4	Nộp ngân sách	1.000đ	18.950.000	102,0
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	35,3%	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20-25/VĐL	
II	Các chỉ tiêu về đầu tư			
1	Kế hoạch đầu tư tài sản, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên	1.000đ	8.820.009	-

2. Các giải pháp quản lý chỉ đạo, điều hành kinh doanh như sau:

Tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng quản trị trong công tác định hướng, lãnh đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng vốn bảo đảm an toàn, hiệu quả; tăng cường kiểm soát rủi ro tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, thực hành tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Theo dõi, giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh; chú trọng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, kịp thời điều chỉnh các giải pháp điều hành phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế.

Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình và các văn bản quản lý nội bộ; bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

Định hướng và giám sát việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chỉnh trang mỹ quan Bến xe; bảo đảm duy trì các tiêu chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu khai thác của doanh nghiệp vận tải và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; từng bước hiện đại hóa công tác quản trị, nâng cao tính kịp thời, chính xác và minh bạch.

Quan tâm chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; thực hiện bố trí, sử dụng lao động hợp lý; thường xuyên đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Công ty.

Giám sát việc thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM; chỉ đạo tăng cường công tác công bố thông tin, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty trên thị trường.

Định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội; bảo đảm hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị Công ty ngày càng tốt hơn vì sự phát triển lớn mạnh và bền vững.

Hội đồng quản trị chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tín nhiệm của Quý vị Cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2021-2026) VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2026-2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nhiệm kỳ 2021 - 2026 có nhiều biến động đối với tình hình kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam. Đầu nhiệm kỳ, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng phải chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch covid 19. Trước những khó khăn của nền kinh tế, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (HĐQT) đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, phấn đấu tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo và đánh giá công tác quản lý và kinh doanh của Công ty trong Nhiệm kỳ IV (2021-2026) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2026-2031) như sau:

I. Tổng quan tình hình nhiệm kỳ IV (2021-2026)

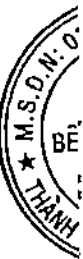
1. Nhân sự Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2026 đã bầu 05 thành viên HĐQT, đồng thời HĐQT cũng đã bầu ra Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

Ngày 31/10/2023, Bà Phan Thị Trang – Thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm. Do đó, tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm Bà Phan Thị Trang. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thống nhất bầu bổ sung Bà Đỗ Thị Thanh Thuý là thành viên HĐQT.

Hiện nay, danh sách Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
2	Ông Trần Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
3	Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay



4	Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
5	Bà Đỗ Thị Thanh Thuý	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 25/4/2024 đến nay

Mặc dù trong nhiệm kỳ có sự thay đổi về nhân sự, nhưng HĐQT luôn đảm bảo số thành viên HĐQT không tham gia điều hành, điều này tạo điều kiện cho hoạt động của HĐQT khách quan, minh bạch và chuyên nghiệp hơn để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác quản trị điều hành và giám sát.

Sau khi ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành công, HĐQT đã xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT, cũng như phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, từ đó đã tạo dựng được tính chủ động, dân chủ, phát huy được năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên. Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh để gia tăng lợi nhuận cho Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2026)

1. Công tác tổ chức và giám sát thực hiện

- Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 39 buổi họp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên bàn bạc, thảo luận, thống nhất thông qua các cuộc họp định kỳ, bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 42 Nghị quyết, 16 Quyết định phục vụ công tác quản trị của Công ty và tổ chức 05 kì ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định pháp luật.

- Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

- HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi văn bản của HĐQT công ty đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả cao.

- Hoạt động giám sát của HĐQT còn được thông qua công tác kiểm toán định kỳ hàng năm.

- Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS Công ty tham dự.

- HĐQT công ty thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, việc thực hiện Điều lệ - Tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Hội đồng quản trị đã 02 lần thông qua Đại hội đồng cổ đông sửa đổi Điều lệ Công ty (Năm 2021, năm 2024).

2. Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh

HDQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch, kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc công ty đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Chỉ đạo công tác báo cáo phân tích hoạt động kinh tế quý, năm. Thông qua kiểm tra, giám sát và công tác kiểm toán định kỳ, vốn của cổ đông được bảo toàn, việc sử dụng vốn của công ty đúng mục đích, có hiệu quả.

- HDQT thường xuyên chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra HDQT đã chỉ đạo, ban hành các Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề cần giải quyết trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, về nhân sự, ban hành các quy chế quản trị nội bộ, quy chế tài chính, tổ chức bộ máy,.... nhằm định hướng và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Bảo toàn phát triển nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	2021	2022	2023	2024	2025	TTBQ (%)
Vốn chủ sở hữu	72.692	77.247	92.075	104.859	99.383	8%
Vốn điều lệ	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	-

01114
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO VẬT
HÀNG
PHỐ HỒ

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 5 năm:

Đơn vị tính: triệu đồng									
Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Thực hiện giai đoạn 2021-2025	So sánh với chỉ tiêu NQĐH nhiệm kỳ 2021-2025 (%)	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2021-2025
1	Doanh thu	28.912	44.244	71.556	87.273	99.692	331.676	137,09	24%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.009	16.294	31.271	40.013	45.498	143.086	144,69	30%
3	Thu nhập bình quân (người/tháng)	12,67	17,04	21,33	22,92	24,81	19,75	154,57	16%
4	Nộp ngân sách	4.020	6.880	12.720	15.044	18.166	56.831	142,22	36%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	12%	12%	25%	25%	25%			
		Tỷ lệ chi cổ tức phần lợi nhuận để lại đến năm 2024					43%		

Bảng tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD giai đoạn 2021-2025

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Điều lệ Công ty quy định đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành Sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị Công ty đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Công ty, chỉ đạo định hướng để Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong nhiệm kỳ (giai đoạn 2021-2025) tăng trưởng bình quân doanh thu là: 24%; Tăng trưởng bình quân Lợi nhuận trước thuế là: 30%; Tăng trưởng bình quân thu nhập : 16%; Cổ tức chi trả hàng năm từ 12-25%/Vốn điều lệ. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã thực hiện tiếp tục chi trả cổ tức phần lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ là 43% trên vốn điều lệ, thể hiện cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

- Thực hiện đúng phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả hết cổ tức các năm theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS hàng năm theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng năm theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ V (2026-2031)

Để giữ vững sự ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như chi trả cổ tức phù hợp cho các cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) xác định phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch Sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (giai đoạn 2026-2030).

ĐVT: 1.000 Đồng											
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch nhiệm kỳ	Chỉ tiêu kế hoạch					Tốc độ phát triển			
		(2026-2030)	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	2026/2025	2027/2026	2028/2027	2029/2028
	A	B	1	2	3	4	5	6=2/1	7=3/2	8=4/3	9=5/4
1	Tổng Doanh thu	571.902.834	103.500.000	108.675.000	114.108.750	119.814.188	125.804.897	5%	5%	5%	5%
2	Lợi nhuận trước thuế	263.670.901	47.717.788	50.103.677	52.608.861	55.239.304	58.001.270	5%	5%	5%	5%
3	Nộp ngân sách	103.077.175	18.950.000	19.518.500	20.494.425	21.519.146	22.595.104	5%	5%	5%	5%
4	Thu nhập bình quân (người/ tháng)	26.505	25.115	25.868	26.645	27.177	27.721	3%	3%	2%	2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	Không thấp hơn 10%/Vốn điều lệ									

- Tốc độ tăng trưởng bình quân Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế là 5%.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân Thu nhập bình quân người lao động từ 2–3%/năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm không thấp hơn 10%/Vốn điều lệ.
- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành, hoàn thiện các quy chế đảm bảo hoạt động của công ty bền vững, ổn định, thông suốt và hiệu quả.
- Tăng cường giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản cơ cấu nhân sự bộ máy tổ chức quản lý điều hành toàn Công ty. Có kế hoạch quy hoạch cán bộ dài hạn và đào tạo nguồn nhân lực trẻ có trình độ cao trong quy hoạch. Thường xuyên có chế độ tập huấn nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ điều hành sản xuất kinh doanh ở các đơn vị.
- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, ban hành mới hệ thống khung pháp lý nội bộ trong từng giai đoạn để phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.
- Chú trọng chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo thực hiện tốt các công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Quan tâm đến đời sống của Người lao động về các mặt như lương, thưởng, các chế độ theo thỏa ước lao động tập thể, ... Thực hiện tốt quyền lợi của Cổ đông



như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế làm việc.

Trên đây là báo cáo Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (2021-2026) và phương hướng nhiệm kỳ V (2026-2031). Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Trung



Số: 01 /BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trong năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN VỐN, TÀI SẢN CỦA CÔNG TY:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

Qua kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 như sau:

ĐVT: đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế Hoạch năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ thực hiện	
				So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Doanh thu thực hiện	87,272,975,567	96,400,000,000	99,692,332,355	103.4%	114.2%
Lợi nhuận trước thuế	40,013,050,432	44,460,441,543	45,498,356,740	102.3%	113.7%
Lợi nhuận sau thuế	31,879,242,685	35,456,353,235	36,229,690,641	102.2%	113.6%
Thu nhập bình quân	22,500,000	23,900,000	24,800,000	103.8%	110.2%

Nhận xét, qua số liệu trên:

- Doanh thu thực hiện năm 2025 là 99.692.332.355 đồng đạt 103,4% so với kế hoạch, đạt 114,2% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 45.498.356.740 đồng đạt 102,3% so với kế hoạch, đạt 113,7% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 36.229.690.641 đồng đạt 102,2% so với kế hoạch, đạt 113,6% so với cùng kỳ

- Thu nhập bình quân của người lao động bình quân năm 2025 là 24.800.000 đồng, đạt 103,8% so với kế hoạch, đạt 110,2% so với cùng kỳ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tình hình sản xuất của Công ty phát triển. Công ty đã tiết kiệm những chi phí không cần thiết, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, tạo được động lực phấn đấu cho CBCNV Công ty.

2. Về công tác chấp hành chế độ kế toán, chính sách pháp luật:

- Công ty đã triển khai và áp dụng phần mềm kế toán Bravo trong việc quản lý tài chính kế toán. Hệ thống sổ kế toán, hệ thống tài khoản sử dụng thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Nghị định 44/2025/NĐ-CP về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước; Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 về Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước. Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của nhà nước về kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo và đúng quy định của nhà nước và pháp Luật Lao động, Luật Môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã thực hiện tốt việc báo cáo chỉ tiêu tháng, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm theo đúng qui định; Cập nhật các Nghị định, thông tư mới ban hành để triển khai thực hiện.

- Hàng tháng, quý, năm có kiểm kê, đối chiếu quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Công ty quản lý các khoản công nợ phải thu theo Quy chế quản lý công nợ của đơn vị. Cuối năm có đối chiếu xác nhận công nợ.

- Các số liệu trên báo cáo tài chính năm 2025 phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty.

3. Về công tác quản lý tài chính Công ty năm 2025:

Được đánh giá qua phân tích một số chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn như sau:

▪ **Về tài sản:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 là 120.602.867.830 đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 74.022.048.853 đồng, chiếm 61,3% trên tổng tài sản, tăng 1% so với cùng kỳ. Trong đó, công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tính đến ngày 31/12/2025 là 1.498.875.442 đồng.

- Tài sản dài hạn: 46.580.818.977 đồng, chiếm 38,6% trên tổng tài sản, giảm 5% so với cùng kỳ.

▪ **Về nguồn vốn:** Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, Tổng nguồn vốn là 120.602.867.830 đồng. Trong đó:

+ **Nợ phải trả:** Tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 17,5%, chủ yếu là các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước và Quỹ khen thưởng phúc lợi. So sánh với tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính thì khoản nợ phải trả vẫn đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, đảm bảo độ an toàn, Công ty không gặp khó khăn về vốn.

+ **Vốn chủ sở hữu:**

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 là 99.383.452.502 đồng, chiếm 82,4% trên tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu cùng kỳ năm 2024 là 104.859.940.509 đồng. Hệ số bảo toàn vốn $H = 0,95 < 1$. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty thực hiện phân chia lợi nhuận sau thuế tích lũy từ các năm trước cho các chủ sở hữu, làm giảm quy mô vốn chủ sở hữu. Công ty không có khoản vay nào, hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông nên chủ động về vốn kinh doanh.

Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn vốn:

- Nhóm tỷ suất khả năng sinh lời

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 36,4%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 30%

- Nhóm tỷ suất khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 3,49 lần

+ Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền/ Các khoản phải thu + Các khoản đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 3,43 lần

* **Lãi cơ bản trên cổ phiếu:**

+ $EPS = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Tổng số cổ phần phổ thông} = 5.744 \text{ đồng}$

Qua các hệ số trên, cho thấy: Các chỉ tiêu thanh toán của Công ty đảm bảo chỉ số khả năng thanh toán ổn định ($\geq 3,4$). Nhìn chung, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt vì không sử dụng nợ vay. Các chỉ tiêu sinh lời đều tăng, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tốt. Công ty sử dụng vốn hiệu quả.

4. Việc thực hiện sử dụng lao động và chi lương, thưởng năm 2025:

Số lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 117 người. Trong đó:



- Người lao động bình quân: 106,26 người.
- Người quản lý chuyên trách bình quân: 2 người.
- Người quản lý không chuyên trách bình quân: 8 người.
- Quỹ tiền lương năm 2025:
- + Quỹ lương người lao động và Ban điều hành: 30.922.629.600 đồng.
- + Quỹ thù lao của Thành viên hội đồng và Ban kiểm soát: 558.000.000 đồng.
- Quỹ tiền thưởng năm 2025:
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho Người lao động (gồm Ban điều hành làm việc theo Hợp đồng lao động): 7.511.632.320 đồng
- + Quỹ thưởng Ban điều hành (làm việc theo chế độ bổ nhiệm): 239.016.720 đồng.

Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty luôn đảm bảo các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

5. Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

- Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại 2 bến xe với tổng mức đầu tư 4.409.373.775 đồng (bao gồm VAT)

5.1 Tại bến xe Ngã tư ga giá trị đầu tư 2.101.373.522 đồng gồm:

- + Cải tạo, sửa chữa chốt bảo vệ cổng sau, cổng ra, WC phòng ANTT, Bốt thu phí cổng ra; Thay tôn mái kho lưu trữ tài liệu: 129.991.525 đồng
- + Cải tạo, sửa chữa mái che khu vực đón trả khách: 452.553.672 đồng
- + Cải tạo, sửa chữa phòng GDĐT, phòng CNTT: 222.864.972 đồng
- + Cải tạo, sửa chữa dây kho tài liệu, nhà xe bảo vệ: 342.368.560 đồng
- + Bù lún mặt bãi kv cổng sau, kv đón trả khách cạnh dãy nhà dv hỗ trợ: 817.004.793 đồng
- + Các hạng mục khác : 136.590.000 đồng

5.2 Tại bến xe An Sương giá trị đầu tư 2.308.000.253 đồng gồm:

- + Cải tạo, sửa chữa phòng ĐH, phòng Thu Ngân, Bán vé: 115.518.571 đồng
- + Thay trần nhôm, cải tạo hệ thống chiếu sáng tại tầng 1 nhà điều hành: 452.750.854 đồng

+ Thay trần nhôm, cải tạo hệ thống chiếu sáng và sơn tường khu vực sảnh, hành lang tầng lầu nhà ga số 2: 347.044.095 đồng

+ Cải tạo quầy bán vé: 424.354.113 đồng

+ Sơn lại các cấu kiện thép nhà ga số 2, nhà giữ xe 2 bánh và chống thấm dột các hạng mục công trình: 259.667.018 đồng

+ Cải tạo hệ thống điện, lắp điều hòa khu vực quầy vé: 219.684.435 đồng

+ Cung cấp lắp đặt barie: 203.785.200 đồng

+ Các hạng mục khác : 285.195.967 đồng

- Có 02 dự án trong năm không phát sinh chi phí tăng/giảm:

+ Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8ha

+ Dự án Nhà ga hành khách Bến xe Ngã tư ga

⇒ Công ty tiếp tục thực hiện rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch, và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

6. Đánh giá về tình hình giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn có giao dịch kinh tế đầu tư với Công ty Cổ phần TM và DV Thực phẩm Thành Đô như sau:

Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần TM và DV Thực phẩm Thành Đô	Cung cấp dịch vụ	1.147.736.369 đồng	Công ty có mối quan hệ liên quan với Thành viên HĐQT (Bà Đỗ Thị Thanh Thúy là Kế toán trưởng)

Công ty Cổ phần TM và DV Thực phẩm Thành Đô tuân thủ đúng quy định trong hợp đồng thương mại đã ký kết. Hàng tháng, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các dịch vụ kinh doanh.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát các chỉ tiêu, định hướng mà nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ, góp ý, hỗ trợ chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm 2025, HĐQT có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành kịp thời định hướng và đưa ra các chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của Hội đồng quản trị đã đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, triển khai kịp thời và đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT Công ty đến người lao động. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp để đánh giá công việc đã thực hiện, đề ra nhiệm vụ tiếp theo phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

- Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong công tác kiểm soát hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

1. Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Hiện nay Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 Thành viên gồm:

+ Bà Nguyễn Vũ Anh Thư : Trưởng ban kiểm soát

- + Ông Võ Văn Đức : Thành viên Ban kiểm soát
- + Bà Trịnh Thị Lan Anh : Thành viên Ban kiểm soát

2. Tình hình hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Vũ Anh Thư	02	100%	100%	
2	Võ Văn Đức	02	100%	100%	
3	Trịnh Thị Lan Anh	02	100%	100%	

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban thực hiện kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của công ty, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của BKS để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình. BKS đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, với những nội dung chủ yếu sau:

- + Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- + Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- + Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty.
- + Giám sát việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và một số nội dung khác.

- Trưởng BKS tham dự họp các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển, thảo luận nội dung Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Số thành viên BKS tham dự các cuộc họp đủ 3/3 thành viên, đạt tỷ lệ 100%. Sau cuộc kiểm soát có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của

Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

- Trong năm 2025, BKS đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Từng thành viên đã làm việc nghiêm túc, trung thực và khách quan trong thực hiện nhiệm vụ. Các thông tin về nội dung làm việc, tài liệu đều được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời. Qua giám sát, BKS chưa ghi nhận điều gì bất thường trong hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

3. Tổng tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:
DVT: đồng

STT	Họ và tên	Tiền lương/Thù lao	Tiền thưởng	Tổng tiền
1	Nguyễn Vũ Anh Thư	75.600.000	5.698.334	81.298.334
2	Võ Văn Đức	52.800.000	4.400.000	57.200.000
3	Trịnh Thị Lan Anh	52.800.000	4.400.000	57.200.000
	Tổng cộng	181.200.000	14.498.334	195.698.334

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

- HĐQT luôn mời Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các tài liệu liên quan tới cuộc họp khi gửi cho HĐQT đồng thời đều gửi cho Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT. Hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được tiến hành thường xuyên và thuận lợi.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty với kết quả hoàn thành vượt mức mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2025.

- Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng

quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có những giải pháp, chiến lược phù hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, xây dựng đội ngũ quản lý, điều hành nhằm đáp ứng theo yêu cầu và tốc độ phát triển của Công ty. Công ty tổ chức hoạt động kinh doanh và khai thác tối đa nguồn lực hiện có, chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật.

- Công ty luôn quan tâm cải thiện đời sống, thu nhập cho người lao động, đã tạo thêm động lực phấn đấu cho CBCNV Công ty.

- Tình hình tài chính của Công ty tốt. Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu, tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí; quản lý tốt nguồn thu, chi của đơn vị. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tại Bến xe, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và điều hành Bến xe.

- Tiếp tục tập trung công tác đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng theo kế hoạch đề ra nhằm chỉnh trang bến bãi khang trang, sạch đẹp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục giám sát, quản lý việc thực hiện theo dõi thu hồi công nợ phải thu, tiền ký quỹ theo đúng Quy chế quản lý công nợ và các điều khoản quy định tại Hợp đồng thương mại để hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn. Đề ra các giải pháp quản lý rủi ro nợ xấu, nợ khó đòi, nợ không thể thu hồi để kiểm soát và bảo toàn hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường thực hiện việc rà soát, theo dõi, quản lý các hợp đồng tiền gửi và đối chiếu xác nhận số dư tài khoản với ngân hàng theo đúng quy định.

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo tài chính năm 2013 liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, thực hiện rà soát toàn bộ hồ sơ liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần và phối hợp với Tổng Công ty thực hiện các nội dung theo thông báo số 58/TB-VP ngày 04/02/2020 của UBND Thành phố.

- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Trên đây là một số ý kiến của Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tổ chức hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

Kính chúc quý cổ đông, quý vị đại biểu, Hội đồng quản trị và Ban điều hành mạnh khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Cty CP BBVTSG;
- Lưu: BKS Cty CP BBVTSG.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Vũ Anh Thư



Số: 02 /BC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bến Bãi Vận Tài Sài Gòn;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến Bãi Vận Tài Sài Gòn báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Về nhân sự :

- Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 19/05/2021 đã bầu ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- | | | |
|--------------------------|---|--------------------------|
| 1. Bà Lê Thị Thanh Thuận | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Vũ Anh Thư | - | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Ông Võ Văn Đức | - | Thành viên Ban kiểm soát |

- Đến ngày 11/12/2023, ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu Bà Trịnh Thị Lan Anh thay thế Bà Lê Thị Thanh Thuận cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026. Đồng thời, các thành viên Ban kiểm soát đã thống nhất bầu Bà Nguyễn Vũ Anh Thư là Trưởng Ban kiểm soát thay thế Bà Lê Thị Thanh Thuận cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Danh sách Ban kiểm soát kể từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đến nay gồm:

- | | | |
|-------------------------|---|--------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Vũ Anh Thư | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Trịnh Thị Lan Anh | - | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Ông Võ Văn Đức | - | Thành viên Ban kiểm soát |

II. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ:

1. Hàng năm lập kế hoạch công tác, phân công, nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty theo



quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Ban Kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát với những nội dung chủ yếu liên quan đến công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ, Ban Kiểm soát kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) do Công ty lập và cả năm đã được kiểm toán. Số thành viên Ban kiểm soát tham dự là 3/3 người. Sau cuộc kiểm soát có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

3. Giám sát việc ban hành, triển khai và kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành hàng năm.

4. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá về việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT, của Ban Giám đốc và đề xuất các khuyến nghị thay đổi khi cần thiết để hoàn thiện quy trình quản trị trong Công ty.

5. Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình sản xuất kinh doanh

Báo cáo kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2021 - 2026:

DVT: triệu đồng.

Năm	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
2021	28.899	28.911	100%	10.902	10.009	91,8%
2022	38.284	44.243	115,4%	13.826	16.294	117,9%
2023	63.200	71.555	113,2%	25.068	31.270	124,7%
2024	74.200	87.272	117,6%	33.550	40.013	119,3%
2025	96.400	99.692	103,4%	44.460	45.498	102,3%

Giai đoạn 2021–2025 tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty có xu hướng tăng trưởng tích cực. Doanh thu thực hiện hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó năm 2024 ghi nhận mức vượt kế hoạch cao nhất với 117,6%.

Doanh thu thực hiện tăng từ 28.911.000.000 đồng năm 2021 lên 99.692.000.000 đồng năm 2025, cho thấy quy mô hoạt động của doanh nghiệp không ngừng mở rộng. Bên cạnh đó, lợi nhuận trước thuế cũng có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt trong giai đoạn 2022–2024 khi kết quả thực hiện đều vượt kế hoạch, cao nhất là năm 2023 đạt 124,7% so với kế hoạch. Năm 2021 là năm duy nhất doanh nghiệp không đạt kế hoạch lợi nhuận trước thuế với mức 91,8% do ảnh hưởng của dịch Covid, tuy nhiên các năm sau đó đã có sự cải thiện rõ rệt. Mặc dù năm 2025 doanh thu và lợi nhuận vẫn vượt kế hoạch nhưng mức vượt không còn cao như các năm trước, cho thấy tốc độ tăng trưởng đang dần ổn định. Tổng thể, giai đoạn này thể hiện sự phát triển bền vững và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Về công tác quản trị và điều hành

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý có tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo nghiêm túc theo qui định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hội đồng quản trị họp thường kỳ đầy đủ, các thành viên của HĐQT có sự thống nhất cao. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT, đồng thời đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc. Trong nhiệm kỳ 2021-2026, BKS không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT & Ban Tổng Giám đốc.

- Đảm bảo thu nhập người lao động ổn định. Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước cũng như các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

- HĐQT luôn mời Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các tài liệu liên quan tới cuộc họp khi gửi cho HĐQT đồng thời đều gửi cho Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT. Hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được tiến hành thường xuyên và thuận lợi.

V. Kết luận

- Nhiệm kỳ 2021-2025 Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty đã hoàn thành tốt công việc, tuân thủ đúng Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.



- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo và triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo quyền lợi của Người lao động, nâng cao thu nhập cho CB.CNV.

- Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty.

- Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ thực hiện việc kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung các mặt công tác sau:

+ Giám sát tình hình thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên;

+ Kiểm tra việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty;

+ Tiếp tục rà soát, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ phù hợp với quy định mới của Pháp luật;

+ Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

Kính thưa Đại hội,

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Kiểm soát đã nỗ lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Vũ Anh Thư

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số: 09../TTr – HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 (“Luật Doanh nghiệp 2020”);

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được lập ngày 31/12/2025 và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam ký ngày 27/02/2026. (Đính kèm báo cáo kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Quang Trung

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI
SÀI GÒN**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 28

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần

Mã chứng khoán: TPS

Sàn giao dịch: UPCoM

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : (84-28) 22 338 686

- Website : <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn>

Công ty có các chi nhánh như sau:

<u>Chi nhánh</u>	<u>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động</u>	<u>Địa chỉ</u>
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/12/2025	720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/12/2025	16 Đường Lê Quang Đạo, Xã Bà Điểm, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Thông tin chung (tiếp theo)

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch	19/05/2021
Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên	19/05/2021
Ông Trần Hiếu	Thành viên/ Tổng Giám đốc	19/05/2021
Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên	19/05/2021
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên	25/04/2024

Ban kiểm soát

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng ban	01/11/2023
Ông Võ Văn Đức	Thành viên	19/05/2021
Bà Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên	11/12/2023

Ban Giám đốc

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGÔ QUANG TRUNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 253/2026/BCKT-HCM.00348



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN NGỌC THỦY DUNG
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2782-2024-009-1
Người được ủy quyền

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

BÙI NHẬT HUY
Kiểm toán viên


Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5545-2026-009-1


CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		74.022.048.853	73.648.379.985
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	7.644.376.985	9.152.869.318
Tiền	111		3.144.376.985	3.152.869.318
Các khoản tương đương tiền	112		4.500.000.000	6.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		60.708.000.000	61.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	60.708.000.000	61.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.410.626.050	2.473.661.275
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.498.875.442	1.244.492.991
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.814.891.222	619.445.600
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.334.641.786	847.505.084
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(237.782.400)	(237.782.400)
Hàng tồn kho	140		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.259.045.818	1.021.849.392
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	921.001.863	983.949.689
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	338.043.955	37.899.703
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		46.580.818.977	49.142.623.710
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		34.883.984.110	37.842.470.913
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	28.662.790.734	31.154.222.969
Nguyên giá	222		62.809.227.033	62.809.227.033
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.146.436.299)	(31.655.004.064)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	6.221.193.376	6.688.247.944
Nguyên giá	228		11.050.483.758	11.050.483.758
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.829.290.382)	(4.362.235.814)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.984.681.396	3.993.144.359
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	3.984.681.396	3.993.144.359
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		7.712.153.471	7.307.008.438
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	7.712.153.471	7.307.008.438
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		120.602.867.830	122.791.003.695


CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN
720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		21.219.415.328	17.931.063.186
Nợ ngắn hạn	310		21.219.415.328	17.931.063.186
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	309.726.744	363.057.727
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	117.017.320	89.830.825
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	980.211.231	443.989.129
Phải trả người lao động	314		7.867.103.199	7.642.776.993
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		37.000.000	50.727.272
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	4.949.295.840	2.623.790.062
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.15	6.959.060.994	6.716.891.178
Nợ dài hạn	330		-	-
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		99.383.452.502	104.859.940.509
Vốn chủ sở hữu	410	5.16	99.383.452.502	104.859.940.509
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	(127.180.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		12.784.947.933	11.190.985.799
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.725.684.569	43.796.134.710
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		495.993.928	11.916.892.025
LNST chưa phân phối năm nay	421b		36.229.690.641	31.879.242.685
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		120.602.867.830	122.791.003.695


TRẦN THỊ NGỌC HÂN
Người lập biểu


BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng




TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	95.638.133.526	84.666.956.795
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		95.638.133.526	84.666.956.795
Giá vốn hàng bán	11	6.2	39.744.918.301	36.083.313.727
Lợi nhuận gộp	20		55.893.215.225	48.583.643.068
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.574.116.528	2.219.292.460
Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	14.428.712.888	11.148.792.184
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		45.038.618.865	39.654.143.344
Thu nhập khác	31	6.5	480.082.301	386.726.312
Chi phí khác	32	6.6	20.344.426	27.819.224
Lợi nhuận khác	40		459.737.875	358.907.088
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.498.356.740	40.013.050.432
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	9.268.666.099	8.133.807.747
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		36.229.690.641	31.879.242.685
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	5.744	4.835

TRẦN THỊ NGỌC HÂN
Người lập biểu

BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng



TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026


CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN
720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		45.498.356.740	40.013.050.432
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.8; 5.9	2.958.486.803	2.931.108.013
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		-	237.782.400
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(3.574.116.528)	(2.444.837.915)
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		44.882.727.015	40.737.102.930
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(1.449.686.217)	195.647.020
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		2.270.047.858	(15.972.304)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(333.734.244)	(3.708.302.296)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.13	(8.792.675.883)	(9.200.456.178)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.15	8.100.000	1.080.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.15	(7.472.108.832)	(4.810.279.575)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.112.669.697	23.198.819.597
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		-	(931.464.946)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		-	225.545.455
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.000.000.000)	(30.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		22.000.000.000	5.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.378.837.970	2.012.899.999
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.378.837.970	(23.193.019.492)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.000.000.000)	(12.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(34.000.000.000)	(12.500.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		(1.508.492.333)	(12.494.199.895)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	5.1	9.152.869.318	21.647.069.213
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5.1	7.644.376.985	9.152.869.318


TRẦN THỊ NGỌC HÂN
Người lập biểu


BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng




TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán:	TPS
Sàn giao dịch:	UPCoM

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

<u>Chi nhánh</u>	<u>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động</u>	<u>Địa chỉ</u>
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/12/2025	720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/12/2025	16 Đường Lê Quang Đạo, Xã Bà Điểm, TP. Hồ Chí Minh

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 109 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 106 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa đã phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa, cải tạo; chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 13 tháng đến 36 tháng.

4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 05

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí giải tỏa mặt bằng

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

Phần mềm kế toán

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 - 08 năm.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.15 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.16 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc

Mối quan hệ

Cổ đông lớn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty có mối quan hệ với thành viên quản lý chủ chốt
Thành viên quản lý chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt tại quỹ – VND	321.993.535	355.058.404
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	2.822.383.450	2.797.810.914
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng – VND	4.500.000.000	6.000.000.000
	7.644.376.985	9.152.869.318

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Giá gốc VND	31/12/2025 Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	01/01/2025 Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng				
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	15.000.000.000	15.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh 3	21.500.000.000	21.500.000.000	25.500.000.000	25.500.000.000
• Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
• Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Phòng giao dịch Minh Châu	18.708.000.000	18.708.000.000	21.000.000.000	21.000.000.000
• Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – chi nhánh 9	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
	60.708.000.000	60.708.000.000	61.000.000.000	61.000.000.000

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu các khách hàng khác		
Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang Futabuslines	1.237.206.622	1.165.364.505
Công ty TNHH Thực phẩm sạch AS24	203.176.803	-
Các khách hàng khác	58.492.017	79.128.486
	1.498.875.442	1.244.492.991

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Trả trước cho các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Hữu Toàn Group	421.011.900	-
Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng và Thương mại Đông Nam	349.484.603	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo	320.099.763	-
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa chọn Thông Minh	191.882.400	191.882.400
Các nhà cung cấp khác	532.412.556	427.563.200
	1.814.891.222	619.445.600

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2025 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2025 Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.218.294.990	-	731.016.432	-
Phải thu về cổ phần hóa	116.346.796	-	116.346.796	-
Phải thu khác	-	-	141.856	-
	1.334.641.786	-	847.505.084	-

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	31/12/2025 Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	01/01/2025 Dự phòng VND
Trả trước người bán						
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa chọn Thông Minh	Trên 3 năm	191.882.400	(191.882.400)	Trên 3 năm	191.882.400	(191.882.400)
Công ty cổ phần Tư vấn và Đào tạo Multiface	Trên 1 năm	91.800.000	(45.900.000)	Trên 1 năm	91.800.000	(45.900.000)
		283.682.400	(237.782.400)		283.682.400	(237.782.400)

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	237.782.400	-
Trích lập dự phòng trong năm	-	237.782.400
Số dư cuối năm	237.782.400	237.782.400

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	135.486.815	216.680.068
Chi phí sửa chữa	785.515.048	719.177.952
Chi phí khác	-	48.091.669
	921.001.863	983.949.689

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo	7.662.708.027	7.186.012.556
Chi phí công cụ, dụng cụ	49.445.444	120.995.882
	7.712.153.471	7.307.008.438

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2025	56.433.775.201	1.086.462.298	1.349.172.727	2.686.793.931	1.253.022.876	62.809.227.033
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	56.433.775.201	1.086.462.298	1.349.172.727	2.686.793.931	1.253.022.876	62.809.227.033
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2025	28.395.423.567	728.544.710	235.742.545	1.241.941.991	1.053.351.251	31.655.004.064
Khấu hao trong năm	1.813.604.976	90.267.793	224.862.120	271.346.679	91.350.667	2.491.432.235
Tại ngày 31/12/2025	30.209.028.543	818.812.503	460.604.665	1.513.288.670	1.144.701.918	34.146.436.299
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2025	28.038.351.634	357.917.588	1.113.430.182	1.444.851.940	199.671.625	31.154.222.969
Tại ngày 31/12/2025	26.224.746.658	267.649.795	888.568.062	1.173.505.261	108.320.958	28.662.790.734

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2025	22.841.922.840	518.458.150	-	419.909.858	850.936.330	24.631.227.178
Tại ngày 31/12/2025	22.841.922.840	581.648.150	-	419.909.858	912.336.330	24.755.817.178

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2025	9.440.419.030	1.610.064.728	11.050.483.758
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	9.440.419.030	1.610.064.728	11.050.483.758
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2025	3.860.823.197	501.412.617	4.362.235.814
Khấu hao trong năm	209.787.084	257.267.484	467.054.568
Tại ngày 31/12/2025	4.070.610.281	758.680.101	4.829.290.382
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2025	5.579.595.833	1.108.652.111	6.688.247.944
Tại ngày 31/12/2025	5.369.808.749	851.384.627	6.221.193.376

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2025	-	201.000.000	201.000.000
Tại ngày 31/12/2025	-	201.000.000	201.000.000

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2025 VND	Phát sinh tăng VND	Giảm khác VND	31/12/2025 VND
Dự án cải tạo nâng cấp Bến xe An Sương (*)	2.962.186.981	-	-	2.962.186.981
Nhà ga hành khách Bến xe Ngã Tư Ga	836.382.591	-	-	836.382.591
Dự án khác	194.574.787	889.238.005	(897.700.968)	186.111.824
	3.993.144.359	889.238.005	(897.700.968)	3.984.681.396

(*) Chi tiết dự án:

Tên dự án: Mở rộng Bến xe An Sương.

Địa điểm: 16 Đường Lê Quang Đạo, Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Địa chỉ cũ: Số 16, ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.)

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Mục tiêu đầu tư: Mở rộng Bến xe An Sương theo hướng hiện đại, văn minh, có mô hình hoạt động đa chức năng.

Diện tích phù hợp quy hoạch (đã trừ lộ giới): 4,28 ha.

Tổng mức đầu tư: khoảng 1.258,68 tỷ đồng.

Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát các quy định pháp lý về đầu tư, quy hoạch, và chuẩn bị nguồn vốn cần thiết để có thể triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá trị VND	31/12/2025 Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	01/01/2025 Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Hóc Môn	88.931.946	88.931.946	80.994.651	80.994.651
Công ty TNHH Sang Vy	52.232.966	52.232.966	16.125.060	16.125.060
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông	50.939.024	50.939.024	47.869.500	47.869.500
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo	43.000.252	43.000.252	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Sản xuất Quang Sáng	42.094.471	42.094.471	-	-
Các nhà cung cấp khác	32.528.085	32.528.085	218.068.516	218.068.516
	309.726.744	309.726.744	363.057.727	363.057.727

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Du lịch Vận tải Tiến Oanh	75.212.444	61.594.720
Hợp tác xã Vận tải Hòa Bình	12.100.000	-
Các khách hàng khác	29.704.876	28.236.105
	117.017.320	89.830.825

5.13 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	01/01/2025		Số phát sinh trong năm		31/12/2025	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	303.611.175	6.826.983.646	(6.720.065.691)	-	410.529.130
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	67.807.747	9.268.666.099	(8.792.675.883)	-	543.797.963
Thuế thu nhập cá nhân	-	70.739.518	1.550.596.655	(1.595.452.035)	-	25.884.138
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.830.689	494.736.488	(796.711.429)	300.144.252	-
Các khoản phải nộp khác	37.899.703	-	25.344.426	(25.344.426)	37.899.703	-
Cộng	37.899.703	443.989.129	18.166.327.314	(17.930.249.464)	338.043.955	980.211.231

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 8% - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế TNDN hiện hành được ước tính như sau:

	2025 VND	2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.498.356.740	40.013.050.432
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
<i>Chi phí không được trừ</i>	792.063.426	655.988.304
Thu nhập tính thuế	46.290.420.166	40.669.038.736
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	9.258.084.033	8.133.807.747
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	10.582.066	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.268.666.099	8.133.807.747

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.14 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải trả các bên liên quan		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
• Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	53.444.500	78.096.000
• Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	14.220.000	10.393.000
Phải trả các đối tượng khác		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.845.983.634	2.499.653.356
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	35.647.706	35.647.706
	4.949.295.840	2.623.790.062

5.15 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND	Quỹ thưởng ban điều hành VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2025	6.665.643.559	51.247.619	6.716.891.178
Trích quỹ	7.576.578.648	129.600.000	7.706.178.648
Thu khác	8.100.000	-	8.100.000
Chi bằng tiền	(7.355.468.832)	(116.640.000)	(7.472.108.832)
Tại ngày 31/12/2025	6.894.853.375	64.207.619	6.959.060.994

5.16 Vốn chủ sở hữu

5.16.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	50.000.000.000	(127.180.000)	9.945.990.818	32.256.634.118	92.075.444.936
Lãi trong năm	-	-	-	31.879.242.685	31.879.242.685
Trích lập các quỹ	-	-	1.244.994.981	(7.839.742.093)	(6.594.747.112)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	50.000.000.000	(127.180.000)	11.190.985.799	43.796.134.710	104.859.940.509
Tại ngày 01/01/2025	50.000.000.000	(127.180.000)	11.190.985.799	43.796.134.710	104.859.940.509
Lãi trong năm	-	-	-	36.229.690.641	36.229.690.641
Trích lập các quỹ	-	-	1.593.962.134	(9.300.140.782)	(7.706.178.648)
Chia cổ tức năm 2024	-	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Chia cổ tức các năm trước đến năm 2024	-	-	-	(21.500.000.000)	(21.500.000.000)
Tại ngày 31/12/2025	50.000.000.000	(127.180.000)	12.784.947.933	36.725.684.569	99.383.452.502

5.16.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Trung	749.635	14,99
Ngô Quang Hiến	460.012	9,20
Đoàn Thị Phụng	388.062	7,76
Mai Hồng Quý	250.000	5,00
Nguyễn Hương Giang	250.000	5,00
152 cổ đông khác	352.291	7,05
	5.000.000	100,00

5.16.3 Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

5.16.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và chi trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm đến năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 21/NQ-ĐHĐCĐBT.2025 ngày 14 tháng 10 năm 2025, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 25% vốn điều lệ)	12.500.000.000
• Chia cổ tức (tỷ lệ 43% vốn điều lệ)	21.500.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.593.962.134
• Trích quỹ khen thưởng	1.894.144.662
• Trích quỹ phúc lợi	5.682.433.986
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	129.600.000
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	495.993.928
	43.796.134.710

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2025 VND	2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	95.609.705.345	84.644.374.067
Doanh thu khác	28.428.181	22.582.728
	95.638.133.526	84.666.956.795

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan: xem Thuyết minh 9.1.2.

6.2 Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	39.744.918.301	36.083.313.727
	39.744.918.301	36.083.313.727

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.574.116.528	2.219.292.460
	3.574.116.528	2.219.292.460

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	11.213.436.241	8.068.004.655
Chi phí khác	3.215.276.647	3.080.787.529
	14.428.712.888	11.148.792.184

6.5 Thu nhập khác

	2025 VND	2024 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	225.545.455
Tiền thuê đất được giảm	419.939.578	116.482.129
Thu nhập khác	60.142.723	44.698.728
	480.082.301	386.726.312

6.6 Chi phí khác

	2025 VND	2024 VND
Tiền phạt thuế, vi phạm hành chính	20.344.426	25.519.224
Chi phí khác	-	2.300.000
	20.344.426	27.819.224

6.7 Lãi trên cổ phiếu

6.7.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.229.690.641	31.879.242.685
Trừ: trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(7.511.632.320)	(7.706.178.648)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	28.718.058.321	24.173.064.037
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	5.744	4.835

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2025	2024
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000

6.7.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân công	35.880.337.393	31.740.390.436
Chi phí công cụ, dụng cụ	751.527.818	923.602.493
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.958.486.803	2.931.108.013
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.210.138.449	7.642.943.282
Chi phí khác	4.373.140.726	3.994.061.687
	54.173.631.189	47.232.105.911

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi:

	2025 VND	2024 VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.218.294.990	731.016.432
Lãi tiền gửi nhập gốc	708.000.000	-

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2025			
Phải trả người bán	309.726.744	-	309.726.744
Phải trả khác và chi phí phải trả	4.950.648.134	-	4.950.648.134
	5.260.374.878	-	5.260.374.878
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Phải trả người bán	363.057.727	-	363.057.727
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.638.869.628	-	2.638.869.628
	3.001.927.355	-	3.001.927.355

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.913.648.134 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.588.142.356 VND.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND	31/12/2025 VND	31/12/2024 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu của khách hàng</i>	1.498.875.442	1.244.492.991	1.498.875.442	1.244.492.991
<i>Phải thu khác</i>	1.218.294.990	731.016.432	1.218.294.990	731.016.432
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	60.708.000.000	61.000.000.000	60.708.000.000	61.000.000.000
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	7.644.376.985	9.152.869.318	7.644.376.985	9.152.869.318
Tổng cộng	71.069.547.417	72.128.378.741	71.069.547.417	72.128.378.741
Nợ phải trả tài chính				
<i>Phải trả người bán</i>	309.726.744	363.057.727	309.726.744	363.057.727
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	4.950.648.134	2.638.869.628	4.950.648.134	2.638.869.628
Tổng cộng	5.260.374.878	3.001.927.355	5.260.374.878	3.001.927.355

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thù lao, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

	2025 VND	2024 VND
Ông Ngô Quang Trung	106.600.000	109.452.666
Ông Nguyễn Xuân Điền	75.400.000	78.286.377
Ông Trần Hiếu	75.400.000	78.286.377
Bà Lê Thúy Hằng	75.400.000	78.286.377
Bà Phan Thị Trang	-	8.219.367
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	73.563.333	47.560.000
Ông Võ Văn Đức	57.200.000	58.730.698
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	81.298.334	74.969.665
Bà Trịnh Thị Lan Anh	57.200.000	53.171.997
	602.061.667	586.963.524

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)

Lương của các thành viên quản lý chủ chốt

	2025 VND	2024 VND
Ông Trần Hiếu	802.819.107	691.579.377
Bà Lê Thị Thanh Thuận	-	83.388.406
	802.819.107	774.967.783

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2025 VND	2024 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Chia cổ tức Chi hộ	17.340.000.000 -	6.375.000.000 31.592.032
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	289.852.371	398.417.803
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ Nhận đặt cọc	74.038.887 3.827.000	55.800.000 4.193.000
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô	Cung cấp dịch vụ	1.147.736.369	1.893.807.274

Số dư phải trả với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận ký quỹ ngắn hạn	53.444.500	78.096.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Nhận ký quỹ ngắn hạn	14.220.000	10.393.000

9.2 Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đậu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương” (giai đoạn 1)


Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”.


Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Mục đích huy động vốn	Số tiền đã huy động		Số tiền thực tế đã sử dụng cho dự án		Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành
	Năm nay VND	Lũy kế VND	Năm nay VND	Lũy kế VND	
Thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”	-	34.000.000.000	-	30.372.521.560	3.627.478.440
	-	34.000.000.000	-	30.372.521.560	3.627.478.440

9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.


TRẦN THỊ NGỌC HÂN
Người lập biểu


BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng


TRẦN HIỆU
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIỚI SÀI GÒN
 TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2026 và một số vấn đề khác.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026.

Căn cứ vào Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Bến bãi Vạn tài Sài Gòn (Công ty);

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ đề nghị của Ban Kiểm soát (BKS) về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025:

1. Trích lập các quỹ:

– Tổng doanh thu	:	99.692.332.355 đồng.
– Lợi nhuận trước thuế	:	45.498.356.740 đồng.
– Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận phân phối)	:	36.229.690.641 đồng.
+ Quỹ đầu tư phát triển	:	0 đồng.
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho Người lao động (bao gồm Ban Điều hành làm việc theo Hợp đồng lao động):	:	7.511.632.320 đồng.
Trong đó: • Quỹ khen thưởng	:	1.877.908.080 đồng.

Trong đó: • Quỹ phúc lợi	:	5.633.724.240 đồng.
+ Quỹ thưởng Ban Điều hành (làm việc theo: bổ nhiệm), HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty.		239.016.720 đồng.
+ Chia cổ tức bằng tiền: 25%/ Vốn điều lệ	:	12.500.000.000 đồng.
+ Lợi nhuận còn lại của năm 2025 sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức	:	15.979.041.601 đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	:	495.993.928 đồng.
+ Tổng lợi nhuận còn để lại	:	16.475.035.529 đồng.

2. Chia cổ tức năm 2025:

– Chia cổ tức	:	25%/ Vốn điều lệ.
– Chi trả cổ tức bằng tiền	:	12.500.000.000 đồng.

II. Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025:

Tổng quỹ lương, thù lao của Công ty	:	31.480.629.600 đồng
- Tổng quỹ lương của công ty	:	30.922.629.600 đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	:	558.000.000 đồng

III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

– Tổng Doanh thu	:	103.500.000.000 đồng.
– Lợi nhuận trước thuế	:	47.717.788.366 đồng.
– Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối):	:	38.024.230.692 đồng.
+ Quỹ đầu tư phát triển	:	30%/Lợi nhuận sau thuế.

(Đính kèm báo cáo số 78/STP–ĐT ngày 24/3/2026 của Công ty Thuyết minh về kế hoạch trích lập quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030).

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : Thực hiện theo quy định tại Luật số 68/2025/QH15.

+ Quỹ thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát: Theo hướng dẫn của Tổng Công ty Samco.

+ Tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 : Dự kiến 20-25%/ Vốn điều lệ

IV. Dự kiến Tổng quỹ lương năm 2026:

– Tổng doanh thu : 103.500.000.000 đồng.
– Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận phân phối): 38.024.230.692 đồng.
– Tổng quỹ lương, thù lao của Công ty : 32.968.448.000 đồng.
+ *Quỹ lương của công ty* : 32.410.448.000 đồng.
+ *Thù lao thành viên HĐQT, Ban KS* : 558.000.000 đồng.

V. Mức thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026:

– Chủ tịch Hội đồng quản trị : 8.200.000 đồng/người/tháng.
– Thành viên Hội đồng quản trị : 5.800.000 đồng/người/tháng.
– Trưởng ban kiểm soát : 6.300.000 đồng/người/tháng.
– Thành viên Ban kiểm soát : 4.400.000 đồng/người/tháng.

VI. Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2026:

Theo hướng dẫn của Tổng Công ty Samco.

VII. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

VIII. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng của Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, người lao động) và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2026 trong các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo nội dung điều chỉnh trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty gần nhất.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Trung



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thuyết minh về kế hoạch trích lập quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty) đang thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Mở rộng bến xe An Sương” với quy mô diện tích nghiên cứu khoảng 4,8 Ha theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố tại văn bản số 3460/UBND-ĐTMT ngày 12/7/2011.

Công ty báo cáo về kế hoạch trích lập quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 để thực hiện giai đoạn 1 của dự án “Mở rộng bến xe An Sương” như sau:

1. Căn cứ pháp lý, mục tiêu, quy mô dự án:

a. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 về quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Văn bản số 3460/UBND-ĐTMT ngày 12/7/2011 Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương đầu tư dự án cải tạo mở rộng bến xe An Sương: “đồng ý chủ trương giao cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tổ chức khảo sát, lập dự án đầu tư cải tạo mở rộng bến xe hiện hữu với quy mô diện tích 48.000m²”.
- Văn bản số 1611/SQHKT-HTKT ngày 04/06/2012 của Sở Quy hoạch Kiến trúc về chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng phương án kiến trúc công trình Bến xe An Sương tại quốc lộ 22, thuộc xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn.
- Văn bản số 436/TTg-KTN ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch bến xe của TPHCM.
- Văn bản số 3118/UBND-ĐTMT ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân TPHCM về điều chỉnh quy hoạch mở rộng bến xe An Sương.
- Nghị quyết số 29/NQ-DHĐCD thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8ha) (Điều 8).
- Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/5/2021 của Đại hội Đồng cổ đông về việc thông qua Đề xuất dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” (Điều 10).
- Văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải TPHCM về việc thẩm định Thiết kế cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Mở rộng Bến xe An Sương”.

b. Mục tiêu dự án:

Bến Xe An Sương nằm trên đường Lê Quang Đạo (trước đây là Quốc lộ 22) gần Ngã tư An Sương, là đầu mối giao thông vận tải quan trọng ở cửa ngõ phía Tây Bắc của thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại có khoảng 1.770 lượt xe xuất bến/ngày (trong đó 1.193 lượt xe buýt và 577 lượt xe tuyến cố định). Trong tương lai, khi chủ trương hạn chế xe ô tô vào trung tâm thành phố và tuyến tàu điện ngầm Bến Thành – Tham Lương đi vào hoạt động sẽ phát sinh thêm một lượng lớn nhu cầu trung chuyển hành khách, lưu đậu xe ô tô, xe gắn máy. Do đó, việc mở rộng Bến xe An Sương nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển giao thông công cộng tại cửa ngõ Tây Bắc của Thành phố và phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu vận tải hành khách, tương xứng với tầm vóc của một đầu mối trung chuyển hành khách quan trọng của thành phố, phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Quy mô dự án:

Tổng diện tích phù hợp quy hoạch: 42.802,5 m². Bao gồm các hạng mục công trình:

- **Khu A:** Nhà ga hành khách kết hợp trung tâm thương mại dịch vụ, diện tích xây dựng 5.832 m², 6 tầng.
- **Khu D:** Sân bãi đậu xe, khu tác nghiệp vận tải hành khách, diện tích: 17.120 m².
- **Khu E:** Khu dịch vụ kỹ thuật hậu cần, diện tích xây dựng 712m², 4 tầng.
- Đường nội bộ: Diện tích 3.856,95 m².
- Cây xanh: Tổng diện tích: 2.023 m².
- Phần bến xe hiện hữu được giữ lại tiếp tục khai thác theo hiện trạng: 13.933 m².

d. Tổng mức đầu tư:

- Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 1.277,7 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	:	824,905	tỷ đồng
+ Chi phí xây dựng sau thuế	:	248,964	tỷ đồng
+ Chi phí thiết bị sau thuế	:	59,502	tỷ đồng
+ Chi phí Quản lý dự án	:	5,777	tỷ đồng
+ Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	:	12,989	tỷ đồng
+ Chi phí khác	:	4,982	tỷ đồng
+ Chi phí dự phòng	:	120,576	tỷ đồng

e. Sự cần thiết trích lập quỹ đầu tư phát triển:

Việc đầu tư mở rộng bến xe An Sương là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng mục tiêu phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng của Thành phố (mô hình TOD).

Do đó, cần trích lập quỹ đầu tư phát triển nhằm bổ sung nguồn vốn đầu tư dự án “Mở rộng Bến xe An Suông”, đảm bảo tính hiệu quả và khả thi của dự án.

2. Thông tin chung, thực trạng tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 và 2025:

• Năm 2024:

- Doanh thu: 87.273 triệu đồng.
- Chi phí: 47.260 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 40.013 triệu đồng.
- Thuế TNDN: 8.134 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 31.879 triệu đồng.
- Chia cổ tức (tỷ lệ 25%): 12.500 triệu đồng.

• Năm 2025:

- Doanh thu: 99.692 triệu đồng.
- Chi phí: 54.194 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 45.498 triệu đồng.
- Thuế TNDN: 9.269 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 36.229 triệu đồng.
- Chia cổ tức (tỷ lệ 43%): 21.500 triệu đồng.

3. Mức vốn cần bổ sung:

Căn cứ hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Mở rộng Bến xe An Suông” đã được Sở Giao thông vận tải TPHCM thẩm định theo văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022. Theo đó thời gian thực hiện dự án dự kiến từ 2021-2025. Tuy nhiên, do các yếu tố khách quan như ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, chiến tranh, bất ổn nhiều khu vực trên thế giới làm cho tình hình kinh tế không ổn định, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động bến bãi vận tải, không thể huy động được nguồn vốn, do đó dự án chưa thể triển khai theo thời gian như dự kiến.

Để phù hợp với tình hình triển khai dự án trong giai đoạn 2026-2030, Công ty đề xuất cập nhật tiến độ thực hiện dự án như sau:

+ Giai đoạn 1: Mở rộng khoảng 0,4ha tại khu vực trung tâm dự án, theo quy hoạch là khu vực đón/trả hành khách cho các tuyến xe khách liên tỉnh. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 khoảng 105,4 tỷ đồng. **Đề xuất thời gian thực hiện giai đoạn 1 từ 2026-2030.**

+ Giai đoạn 2: Mở rộng khoảng 1,3ha khu vực phía Tây, theo quy hoạch là khu vực đậu đỗ xe khách liên tỉnh trong thời gian chờ lên tải và khu dịch vụ kỹ thuật, kho hàng cho bến xe mở rộng. Tổng mức đầu tư giai đoạn 2 khoảng 475,9 tỷ đồng. **Đề xuất thời gian thực hiện giai đoạn 2 sau năm 2030.**



+ Giai đoạn 3: Mở rộng 1,0ha còn lại giáp mặt tiền quốc lộ 22, theo quy hoạch là khu vực nhà Ga, văn phòng làm việc và khu vực thương mại, dịch vụ. Tổng mức đầu tư giai đoạn 3 khoảng 696,4 tỷ đồng. **Đề xuất thời gian thực hiện giai đoạn 3 sau năm 2030.**

Trên cơ sở đề xuất phân kỳ đầu tư dự án như trên, Công ty đề xuất bổ sung nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 khoảng 105,4 tỷ đồng, mục đích để thực hiện giai đoạn 1 dự án “Mở rộng Bến xe An Suối” (Theo phần diện tích tô màu xanh trên Bản vẽ mặt bằng đính kèm).

Sau năm 2030, Công ty sẽ trình phương án bổ sung nguồn vốn tiếp theo để thực hiện giai đoạn 2 và giai đoạn 3 của dự án “Mở rộng Bến xe An Suối”.

4. Nguồn vốn: Từ Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận còn lại.

- Quỹ đầu tư phát triển đã trích đến 31/5/2025: 12.784.947.933 đồng. Dự kiến Tổng Quỹ đầu tư phát triển đến tháng 5/2030: **61.951.704.126 đồng.**

- Lợi nhuận còn lại đến 31/5/2025: 495.993.928 đồng. Dự kiến Tổng Lợi nhuận còn lại đến tháng 5/2030: **46.524.470.867 đồng.**

- Tổng cộng Quỹ Đầu tư phát triển và Lợi nhuận còn lại đến tháng 05/2030: **108.476.174.993 đồng, đáp ứng đủ nhu cầu vốn thực hiện giai đoạn 1 của dự án Mở rộng Bến xe An Suối.**

(Đính kèm Bảng DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn).

5. Dự kiến hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội:

Căn cứ hồ sơ thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Mở rộng Bến xe An Suối” do đơn vị tư vấn Liên danh Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đại học Giao thông vận tải – Trung tâm Kiến Trúc Miền Nam lập ngày 26 tháng 11 năm 2021; Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Tổng hợp NAGECCO thẩm tra theo văn bản số 283/2021/BCTTr ngày 03 tháng 12 năm 2021, Sở Giao thông vận tải thẩm định theo văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022 thì dự án có hiệu quả về mặt tài chính với các thông số như sau:

- + Thời gian vòng đời của dự án: 40 năm.
- + Giá trị hiện tại ròng (lợi nhuận ròng) (NPV) sau 40 năm tính toán: 84.844 triệu đồng $> 0 \Rightarrow$ Dự án đầu tư chấp nhận được.
- + Thời gian thu hồi vốn: 38 năm .
- + Thời gian kinh doanh và bắt đầu có lãi: 1 năm.
- + Tỷ số thu chi của dự án (BCR): $5.27 > 1 \Rightarrow$ Dự án đáng giá về mặt tài chính.
- + Chi phí bình quân 1 năm: 69.498 triệu đồng.
- + Lợi nhuận bình quân 1 năm: 366.367 triệu đồng.

- + Tỷ suất chiết khấu tính toán qua các năm $r_1 = 10\%$.
- + Tỷ suất chiết khấu tính toán qua các năm $r_2 = 11\%$.

* NPV1 = 84.844 triệu đồng.

* NPV2 = -129.217 triệu đồng.

* **IRR = 10,4% > r \Rightarrow dự án đầu tư đáng giá về mặt tài chính.**

6. Đánh giá sự phù hợp của việc trích lập quỹ đầu tư phát triển với chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của đơn vị:

Căn cứ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2025, trong đó quy hoạch bến xe An Sương là bến xe liên tỉnh.

Do đó, việc mở rộng Bến xe An Sương nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển giao thông công cộng tại cửa ngõ Tây Bắc của Thành phố và phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu vận tải hành khách, tương xứng với tầm vóc của một đầu mối trung chuyển hành khách quan trọng của thành phố, phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng mục tiêu phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (mô hình TOD).

Trên đây là báo cáo của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn về kế hoạch trích lập quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 để thực hiện giai đoạn 1 của dự án Mở rộng bến xe An Sương.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, ĐT (01b). Đ.5.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hiếu



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)

CÔNG TY CỔ PHẦN

BẾN BÀI VẬN TẢI SÀI GÒN

(STP.JSC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030

Năm	LNST chưa phân phối	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	Trích quỹ Đầu tư phát triển	Chia cổ tức	Lợi nhuận còn lại	Ghi chú
	(1)	(2)	(3) = 30% x (1)	(4) = 25% VDL	(5) = (1)-(2)-(3)-(4)	
31-05-2025			12.784.947.933		495.993.928	
05-2026	36.229.690.641	7.511.632.320	-	12.500.000.000	16.218.058.321	Dự kiến Lợi nhuận sau thuế tăng 5% mỗi năm
05-2027	38.024.230.692	8.100.000.000	11.407.269.208	12.500.000.000	6.016.961.484	
05-2028	39.925.442.227	8.505.000.000	11.977.632.668	12.500.000.000	6.942.809.559	
05-2029	41.921.714.338	8.930.250.000	12.576.514.301	12.500.000.000	7.914.950.037	
05-2030	44.017.800.055	9.376.762.500	13.205.340.016	12.500.000.000	8.935.697.538	
	TỔNG		61.951.704.126		46.524.470.867	
Tổng cộng Quỹ Đầu tư phát triển và Lợi nhuận còn lại đến tháng 5 năm 2030					108.476.174.993	

MẶT BẰNG MỞ RỘNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

DIỆN TÍCH ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN HỮU
2183.59 m²

PHẠM VI MỞ RỘNG
GIAI ĐOẠN 1

DIỆN TÍCH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG GIAI ĐOẠN 2
13238 m²

DIỆN TÍCH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG GIAI ĐOẠN 3
9625.82 m²

DIỆN TÍCH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG GIAI ĐOẠN 1
3289 m²

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 91 /SGTVT-VTĐB
Ngày 06 tháng 07 năm 2022

← CÔNG VÀO

→ CÔNG RA

RANH PHÙ HỢP QUY HOẠCH

RANH GIAO ĐẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TỔNG HỢP
NAGECCO
THẨM TRA
Theo Văn bản số 229 /SGTVT-VTĐB ngày 03 tháng 11 năm 2021
Chữ và bộ môn ký tên:

KTS. Phan Thanh Hùng

**BẢN VẼ
THIẾT KẾ CƠ SỞ**

GHI CHÚ

- RANH DỰ ÁN
- DIỆN TÍCH HIỆN HỮU : 16291.54 M²
 - DIỆN TÍCH MỞ RỘNG : 28336.41 M²
 - + DIỆN TÍCH GPMB : 26152.82 M²
 - + DIỆN TÍCH THU HỒI : 2183.59 M²
 - TỔNG DIỆN TÍCH BẾN XE : 44627.95 M²
 - DIỆN TÍCH PHÙ HỢP QUY HOẠCH: 42802.50 M²

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT

QUYẾT ĐỊNH SỐ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2021

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2021

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BẾN BÀI SÀI GÒN

CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÀI VẬN TẢI
SÀI GÒN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2021

DỰ ÁN

MỞ RỘNG BẾN XE AN SƯƠNG

HẠNG MỤC

HẠ TẦNG KỸ THUẬT TOÀN KHU

ĐỊA ĐIỂM

XÃ BÀ ĐIỂM, HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG MỞ RỘNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

KH BẢN VẼ: BXAS-FS-GEN-03.01 TỶ LỆ: 1/500 KHỔ: A1

THIẾT KẾ	THÁI VĂN AN
KIỂM TRA	ĐỖ MINH KHÁNH
CTTK	NGUYỄN ANH TUẤN
CNDA	NGÔ CHÂU PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC

CHỈ NHÃN
CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
BÀNG GIAO THÔNG
VẬN TẢI
NGUYỄN HỮU CHI

LIÊN DANH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐH GTVT -
TRUNG TÂM KIẾN TRÚC MIỀN NAM
ĐC: SỐ 450 LÊ VĂN VIỆT-P. TÀNG NHƠN PHÚ A-TP. THỦ ĐỨC-TP.HCM
ĐT: 028.37309984 FAX: 028.37307213

Số: ~~44~~./TTr – HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021 – 2026),
Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
Nhiệm kỳ V (2026-2031)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được thông qua ngày 25/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 16/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2021 – 2026), thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ V (2026-2031) như sau:

I. Thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021 – 2026):

1.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021 – 2026), gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT
3.	Ông Trần Hiếu	Thành viên HĐQT
4.	Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT
5.	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên HĐQT

1.2. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021 – 2026), gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng Ban
2.	Ông Võ Văn Đức	Thành viên
3.	Bà Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên

II. Thông qua việc Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2026 – 2031) như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2026 – 2031
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP).
- Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2026 – 2031):

STT	Họ và tên	Ghi chú
1.	Ông Trần Hiếu	<i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i>
2.	Ông Ngô Quang Trung	<i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i>
3.	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	<i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i>
4.	Ông Nguyễn Hoàng Việt	<i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i>
5.	Ông Trần Thanh Việt	<i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i>

III. Thông qua việc Bầu cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026 – 2031) như sau:

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2026 – 2031
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty).
- Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2026 – 2031):

STT	Họ và tên	Ghi chú
1.	Bà Trịnh Thị Lan Anh	<i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i>
2.	Ông Võ Văn Đức	<i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i>
3.	Bà Lê Thúy Hằng	<i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	TRẦN THANH VIỆT		
2/ Giới tính:	Nam		
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/8/1985		
4/ Nơi sinh:	Quảng Ngãi		
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:			
6/ Quốc tịch:	Việt Nam		
7/ Dân tộc:	Kinh		
8/ Địa chỉ thường trú:			
9/ Số điện thoại công ty: :			
10/ Địa chỉ email:			
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ		
12/ Quá trình công tác:			
Từ 09/2009 đến 10/2010:		Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty TNHH VT Ngôi Sao Sài Gòn	
Từ 10/2010 đến 02/2015:		Chuyên viên pháp chế Công ty CPXK Phương Trang Futabuslines	
Từ 02/2015 đến 07/2018:		Chuyên viên tổng hợp phòng KHVT Bến xe Miền Đông	
Từ 07/2018 đến 10/2019:		Phó trưởng phòng KHVT Bến xe Miền Đông	
Từ 10/2019 đến 06/2020:		Bí thư Chi bộ, Phó trưởng phòng KHVT Bến xe Miền Đông	
Từ 06/2020 đến 08/2022:		Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Phó trưởng phòng KHVT Bến xe Miền Đông	
Từ 08/2022 đến nay:		Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng KHVT Bến xe Miền Đông mới	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Bến xe Miền Đông mới Bí thư Chi bộ phòng Kế hoạch Vận tải Trưởng phòng Kế hoạch Vận tải	
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:			
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	 cổ phần, chiếm% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu:	 cổ phần, chiếm% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)			
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ	 – Mỗi quan hệ:; nắm giữ: CP,	

phiếu của công ty:	chiếm vốn điều lệ
 – Mỗi quan hệ:.....; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Trần Thanh Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Nguyễn Hoàng Việt
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	12/10/1991
4/ Nơi sinh:	Tỉnh Đồng Tháp
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán kiểm toán, Thạc sĩ Tổ chức và quản lý vận tải, Cử nhân Chính trị học, Trung cấp lý luận chính trị
12/ Quá trình công tác:	
- Từ 11/2011 đến 01/2019	- Chuyên viên Phòng Tài Chính kế toán Công ty Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn.
- Từ 2013 đến 10/2016	- Bí thư chi đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn.
- Từ 10/2016 đến 10/2018	- Phó bí thư Đoàn Công ty Công ty Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn.
- Từ 7/2017 đến 7/2022	- Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
- Từ 10/2018 đến 01/2019	- Bí thư Đoàn Công ty Công ty Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn.
- Từ 02/2019 đến 03/2020	- Chuyên viên Ban Tổ chức Đảng ủy Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
- Từ 3/2020 đến 8/2022	- Trưởng bộ phận Tổ chức cán bộ Đảng ủy Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
- Từ 8/2020 đến nay	- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
- Từ 5/2022 đến 6/2024	- Bí thư Đoàn Cơ quan Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
- Từ 8/2022 đến 3/2025	- Phó Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.

- Từ 4/2023 đến 4/2026	- Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty, tham gia Hội đồng thành viên giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines.
- Từ 04/2025 đến nay	- Phó Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	- Ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
	- Phó Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
	- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV, 2.550.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: Không có cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không có – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, <i>chiếm</i> vốn điều lệ
 – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, <i>chiếm</i>% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)


NGUYỄN HOÀNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	ĐỖ THỊ THANH THUY
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	08/03/1982
4/ Nơi sinh:	Tiền Giang
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân - Kế toán tài chính
12/ Quá trình công tác:	Từ 04/2011 đến 02/2023 làm việc tại Công ty CP Masan MeatLife
+ Từ ... đến ... :	Hiện tại làm việc tại Công ty Cổ phần TM&DV thực phẩm Thành Đô;
+ Từ ... đến ... :	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	kế toán trưởng
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..2.. tháng ..4... năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Đỗ² Thị Thanh Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Trần Hiếu
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	02/01/1981
4/ Nơi sinh:	Quảng Ngãi
5/ CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	- Kỹ sư Quy hoạch và Quản lý giao thông đô thị. - Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải.
12/ Quá trình công tác:	
Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
06/2004 – 07/2005	Quản lý vận tải HKCC, Q. Đội trưởng Cty TNHH Vận tải TPHCM
08/2005 – 10/2006	Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng Cty TNHH Vận tải TPHCM
02/2005 – 10/2006	Phó Bí thư đoàn cơ sở Cty TNHH Vận tải TPHCM
05/2006 – 10/2006	Ủy Viên BCH Công đoàn Cty TNHH Vận tải TPHCM, Chủ tịch Công đoàn bộ phận 1.
11/2006 – 09/2009	Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng đội xe 1, Cty TNHH Vận tải TPHCM
10/2009 – 12/2009	Chuyên viên phòng KHĐT Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (STP.JSC)
01/2010 – 12/2010	Phó PKHĐT Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (STP.JSC)
01/2011 – 02/2013	Phó Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga
03/2013 – 01/2015	Phó Giám đốc Bến xe An Sương
02/2015 – 01/2016	Giám đốc Bến xe An Sương
08/2010 – 08/2013	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM STP.JSC
02/2011 – 06/2012	Ủy viên BCH Chi bộ Bến xe Ngã Tư Ga
07/2012 – 02/2013	Bí thư Chi bộ Bến xe Ngã Tư Ga

05/2011 – nay	Đảng Ủy viên Đảng bộ Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (STP.JSC)
12/2015 – 01/2020	Bí Thư chi bộ Bến xe An Sương
01/2016 – 02/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Bến xe An Sương
03/2019 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty
03/2019 – nay	Bí thư Đảng bộ Công ty
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không

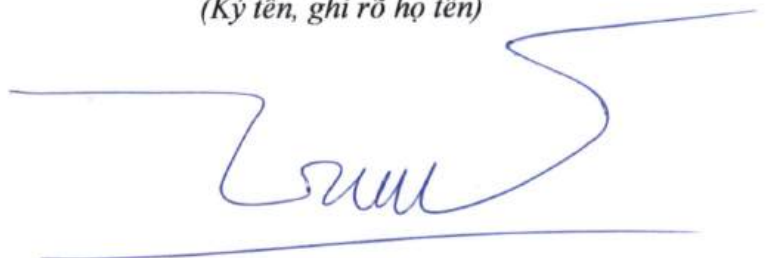
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..15.. tháng ...4... năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGÔ QUANG TRUNG
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	19/10/1976
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	- 2005-2008: Công ty CP Vinamilk Giám đốc phụ trách bán lẻ; - 2009-2024: Công ty Cổ phần TM&DV Công Nghiệp Hoàng Gia; - T4/2016 – T3/2019: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn; - Từ T3/2019 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
14/ Tổng số CP nắm giữ: <i>cổ phần, chiếm</i> <i>% vốn điều lệ, trong đó:</i>	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>cổ phần, chiếm % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	749.635 cổ phần, chiếm 14.99% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Ông Ngô Quang Hiền – Mối quan hệ: anh ruột; nắm giữ: 460.012 CP, chiếm 9,2 % vốn điều lệ.
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..2... tháng ..4... năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Ngô Quang Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	TRỊNH THỊ LAN ANH
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	03/11/1981
4/ Nơi sinh:	Hải Phòng
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải Cử nhân Kinh tế Kế hoạch
12/ Quá trình công tác:	
+ Từ 09/2023 đến 04/2007 :	Nhân viên Phòng Nhân Chính (Hành chính - Nhân sự), Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại.
+ Từ 05/2007 đến 09/2009 :	Nhân viên Kế toán, Phòng Kế toán, Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại.
+ Từ 10/2009 đến 05/2014:	Phụ trách Kế toán và nghiệp vụ tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại tại TP Hồ Chí Minh
+ Từ 05/2014 đến 09/2020:	Chuyên viên Nhân sự, Phòng Nhân sự, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên
+ Từ 07/2018 đến 07/2021:	Kiểm soát viên - Công ty TNHH Một thành viên Cảng Bến Nghé
+ Từ 09/2020 đến nay:	Trưởng Bộ phận Tổ chức và Tuyển dụng, Phòng Nhân sự, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên
+ Từ 12/2023 đến nay	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Bộ phận Tổ chức và Tuyển dụng, Phòng Nhân sự, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một thành viên

	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) <i>cổ phần, chiếm% vốn điều lệ</i> , trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): <i>cổ phần, chiếm% vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu: <i>cổ phần, chiếm% vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – <i>Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ</i>
 – <i>Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ</i>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lan Anh
Trình Thị Lan Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	VÕ VĂN ĐỨC
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	05/10/1972
4/ Nơi sinh:	Sài Gòn
5/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... :	+ Từ 12/1991 đến nay : Công ty CP Giám định và Khử trùng FCC
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Phó Giám đốc Ban Giám định Nông sản Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
14/ Tổng số CP nắm giữ: <i>cổ phần, chiếm</i> % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>cổ phần, chiếm % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không


Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Võ Văn Huệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Lê Thúy Hằng
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	30/4/1977
4/ Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
5/CCCD/Hộ chiếu:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
12/ Quá trình công tác:	
Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 03/1999 đến tháng 03/2002	Bí thư chi Đoàn khu phố 2, Phó chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Phường Tân Thới Hiệp.
Từ tháng 01/2000 đến tháng 06/2004	Đảng viên, Cán bộ trật tự xây dựng kiêm phụ trách hộ tịch tại UBND Phường Tân Thới hiệp; BTV Đoàn phường Tân Thới Hiệp, Phó Chủ tịch Hội LHTN phường, BCH hội LHPN phường, Chi hội trưởng chi hội cơ quan phường.
Từ tháng 7/2004 đến tháng 8/2009	Đảng viên, Phó bí thư đoàn Công ty; Nhân viên kế toán – Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
Từ tháng 9/2009 đến tháng 4/2010	Đảng viên, Phó trưởng phòng KTTC, Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn.
Từ tháng 5/2010 đến tháng 4/2011	Đảng ủy viên - Chủ nhiệm UBKT, Phó trưởng phòng KTTC, Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn.
Từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2015	Bí thư chi bộ khối Văn phòng, Đảng ủy viên - Chủ nhiệm UBKT, Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn.
Từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2019	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT, Bí thư chi bộ khối Văn phòng, Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế

	hoạch đầu tư Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn.
Từ tháng 5/2019 đến tháng 11/2019	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT, Bí thư chi bộ khối Văn phòng; Thành viên HĐQT, Trưởng phòng phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn.
Từ tháng 12/2019 đến ngày 17/12/2023	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT, Bí thư chi bộ Bến xe An Sương; Thành viên HĐQT, Trưởng phòng phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn.
Từ ngày 18/12/2023 đến tháng 4/2025	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT, Bí thư chi bộ Bến xe An Sương; Thành viên HĐQT, Giám đốc phòng kinh doanh và chăm sóc khách hàng. Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
Từ tháng 05/2025 đến nay	Phó Bí thư Đảng ủy, Bí thư chi bộ Bến xe An Sương; Thành viên HĐQT, Giám đốc phòng kinh doanh và chăm sóc khách hàng. Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc phòng Kinh doanh - Chăm sóc khách hàng.
	-Phó Bí thư Đảng ủy Công ty, Bí thư chi bộ Bến xe An Sương ; Chủ tịch Công đoàn Công ty
14/ Tổng số CP nắm giữ: 4.062	<i>cổ phần, chiếm 0,0810% vốn điều lệ, trong đó:</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>cổ phần, chiếm % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	4.062 cổ phần, chiếm 0,0810% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Ông – Mối quan hệ: chồng; nắm giữ: 262 CP, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

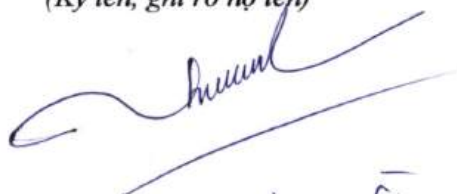
Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của

Công ty Cổ phần Bến bãi vận tải Sài Gòn nếu được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Lê Quý Hằng

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số:...../BB-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Địa chỉ trụ sở chính : 720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP.HCM
Điện thoại : 028 22338686
Mã số doanh nghiệp : 0301114089 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính
Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày
31/5/2006, thay đổi lần thứ 12, ngày 09/12/2025.
Thời gian tổ chức : 8 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026.
Địa điểm tổ chức : 720 Đường Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, TP.HCM

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- **Người báo cáo:** Bà Nguyễn Vũ Anh Thư – Chức vụ: Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu
- **Nội dung báo cáo:**
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 18/3/2026, sở hữu 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
 - Cổ đông tham dự Đại hội: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

3. Ban kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế bầu cử.

4. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông Ngô Quang Trung

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội

Ông Trần Hiếu

Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

5. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Bà Phạm Phương Nhã

Thư ký

Ông Lê Hồng Khuê

Thư ký

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự ban Thư ký.

6. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ông Phạm Đình Đài

Trưởng Ban kiểm phiếu

Ông Trịnh Tuấn Hùng

Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

7. Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo số 68/BC-STP ngày 24/3/2026 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Người trình bày: Bà Lê Thúy Hằng

Nội dung 02: Báo cáo số 69/BC-STP ngày 24/3/2026 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).

Người trình bày: Bà Lê Thúy Hằng

Nội dung 03: Báo cáo số 05/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Người trình bày: Bà Lê Thúy Hằng

Nội dung 04: Báo cáo số 06/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện Đầu tư nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).

Người trình bày: Bà Lê Thúy Hằng

Nội dung 05: Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, phương hướng năm 2026.

Người trình bày: : Ông Trần Hiếu

Nội dung 06: Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2031).

Người trình bày: Ông Trần Hiếu

Nội dung 07: Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 18/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Người trình bày: Bà Nguyễn Vũ Anh Thư

Nội dung 08: Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 18/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Người trình bày: Bà Nguyễn Vũ Anh Thư

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 09: Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Người trình bày: Bà Lê Thúy Hằng

Nội dung 10: Tờ trình số 10/TTr- HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, tổng quỹ lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2026 và một số vấn đề khác.

Người trình bày: Bà Lê Thúy Hằng

Nội dung 11: Thông qua nội dung Tờ trình số 14/TTr- HĐQT ngày 16/4/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026), thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031).

Người trình bày: Ông Trần Hiếu

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG



PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc giờ phút, cổ đông tham dự Đại hội: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết (CPBQ), chiếm % tổng số cổ phần (CP) có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số phiếu phát ra: **phiếu** đại diện cho CP, chiếm 100 % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **phiếu** đại diện cho CP chiếm % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: **phiếu** đại diện cho CP, chiếm % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ **phiếu** : đại diện cho: phiếu biểu quyết, chiếm: % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 01: Báo cáo số 68/BC-STP ngày 24/3/2026 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 02: Báo cáo số 69/BC-STP ngày 24/3/2026 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 03: Báo cáo số 05/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 04: Báo cáo số 06/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện Đầu tư nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030).

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 05: Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, phương hướng năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 06: Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2031).

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 07: Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 18/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 18/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Tờ trình số 10/TTr- HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, tổng quỹ lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2026 và một số vấn đề khác.

10.1 Thông qua dự kiến Trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2026

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung dự kiến Trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2026 đã được thông qua.

10.2 Thông qua các nội dung còn lại của Tờ trình số 10/TTr- HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, các nội dung còn lại của Tờ trình số 10/TTr- HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty đã được thông qua.

Do đó, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua nội dung Tờ trình số 14/TTr- HĐQT ngày 16/4/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026), thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031).

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

PHẦN V: KẾT QUẢ BẦU CỬ

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
Bầu cử Hội Đồng quản trị			
Bầu cử Ban kiểm soát			

PHẦN VI:
CÔNG BỐ KẾT QUẢ PHIÊN HỌP ĐẦU TIÊN NHIỆM KỲ V(2026-2031)
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Phạm Phương Nhã, đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản nay được lập thành 01 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Đại hội kết thúc giờ cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa

Phạm Phương Nhã

Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: .../NQ-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THAO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến bãi Vạn tài Sài Gòn được thông qua ngày 25/4/2024;
Căn cứ nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 22 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung Báo cáo số 68/BC-STP ngày 24/3/2026 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026. (Tài liệu đính kèm).

a) Các chỉ tiêu thực hiện năm 2025

- Doanh thu	:	99.692.332.355 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	45.498.356.740 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	36.229.690.641 đồng.
- Nộp ngân sách	:	18.166.327.314 đồng.
- Tiền lương bình quân	:	23.802.751 đồng/người/tháng.

b) Kế hoạch kinh doanh năm 2026

- Doanh thu	:	103.500.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	47.717.788.366 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	38.024.230.692 đồng.

- Nộp ngân sách : 18.950.000.000 đồng.
- Tiền lương bình quân : 24.114.917 đồng/người/tháng.

c) Kế hoạch đầu tư năm 2026

8.820 triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Điều 2. Thông qua các nội dung Báo cáo số 69/BC-STP ngày 24/3/2026 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030). *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 3. Thông qua các nội dung Báo cáo số 05/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 4. Thông qua các nội dung Báo cáo số 06/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện Đầu tư nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2021-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (giai đoạn 2026-2030). *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 5. Thông qua các nội dung Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, phương hướng năm 2026. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 6. Thông qua các nội dung Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) và phương hướng nhiệm kỳ V (2026-2031). *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 7. Thông qua các nội dung Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 18/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 8. Thông qua các nội dung Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 18/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026). *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 9. Thông qua các nội dung Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 10. Thông qua các nội dung Tờ trình số 10/TTr- HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, tổng quỹ lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2026 và một số vấn đề khác. *(Tài liệu đính kèm).*

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025:

1. Trích lập các quỹ:

– Tổng doanh thu	:	99.692.332.355 đồng.
– Lợi nhuận trước thuế	:	45.498.356.740 đồng.
– Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận phân phối)	:	36.229.690.641 đồng.
+ Quỹ đầu tư phát triển	:	0 đồng.
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho Người lao động (bao gồm Ban Điều hành làm việc theo Hợp đồng lao động):	:	7.511.632.320 đồng.
• Quỹ khen thưởng	:	1.877.908.080 đồng.
• Quỹ phúc lợi	:	5.633.724.240 đồng.
+ Quỹ thưởng Ban Điều hành (làm việc theo bổ nhiệm), HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty.	:	239.016.720 đồng.
+ Chia cổ tức bằng tiền: 25%/ Vốn điều lệ	:	12.500.000.000 đồng.
+ Lợi nhuận còn lại của năm 2025 sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức	:	15.979.041.601 đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	:	495.993.928 đồng.
+ Tổng lợi nhuận còn để lại	:	16.475.035.529 đồng.

2. Chia cổ tức năm 2025:

– Chia cổ tức	:	25%/ Vốn điều lệ.
– Chi trả cổ tức bằng tiền	:	12.500.000.000 đồng.

II. Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025:

Tổng quỹ lương, thù lao của Công ty	31.480.629.600 đồng
- Tổng quỹ lương của công ty	30.922.629.600 đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	558.000.000 đồng

III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

– Tổng Doanh thu	:	103.500.000.000 đồng.
– Lợi nhuận trước thuế	:	47.717.788.366 đồng.
– Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	38.024.230.692 đồng.
+ Quỹ đầu tư phát triển	:	30%/Lợi nhuận sau thuế.
(Đính kèm báo cáo số 78/STP–ĐT ngày 24/3/2026 của Công ty về thuyết minh Kế hoạch trích lập quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030).		
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	Thực hiện theo quy định tại Luật số 68/2025/QH15.
+ Quỹ thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát: Theo hướng dẫn của Tổng Công ty Samco		
+ Tỷ lệ chia cổ tức năm 2026	:	Dự kiến 20-25%/ Vốn điều lệ

IV. Dự kiến Tổng quỹ lương năm 2026:

– Tổng doanh thu	:	103.500.000.000 đồng.
------------------	---	-----------------------



– Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận phân phối)	:	38.024.230.692 đồng.
– Tổng quỹ lương, thù lao của Công ty	:	32.968.448.000 đồng.
+ <i>Quỹ lương của công ty</i>	:	32.410.448.000 đồng.
+ <i>Thù lao thành viên HĐQT, Ban KS</i>	:	558.000.000 đồng.

V. Mức thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026:

– Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	8.200.000 đồng/người/tháng.
– Thành viên Hội đồng quản trị	:	5.800.000 đồng/người/tháng.
– Trưởng ban kiểm soát	:	6.300.000 đồng/người/tháng.
– Thành viên Ban kiểm soát	:	4.400.000 đồng/người/tháng.

VI. Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2026:

Theo hướng dẫn của Tổng Công ty Samco.

VII. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

VIII. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng của Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, người lao động) và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2026 trong các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn có trách nhiệm báo cáo nội dung điều chỉnh trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty gần nhất.

Điều 11. Thông qua nội dung Tờ trình số 14/TTr- HĐQT ngày 16/4/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026), thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát V (2026-2031). *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 12. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ V (2026-2031).

• Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ V (2026-2031)

1. Ông/bà
2. Ông/bà
3. Ông/bà
4. Ông/bà
5. Ông/bà

• Thành viên Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ V (2026-2031)

1. Ông/bà
2. Ông/bà
3. Ông/bà

Điều 13. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này và báo cáo tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

Điều 14. Điều khoản thi hành:

14.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026.

14.2. Giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (www.benbaivantaisaigon.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin. Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

14.3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn chịu trách nhiệm và thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN (để b/c);
- Tổng Công ty Samco (để b/c);
- CBTT trên Website Cty;
- TV.HĐQT, Ban TGD Cty;
- BKS Cty, Cổ đông;
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN Cty;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT(01b).N.10.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Ngô Quang Trung